

TRUNG BAC CHU NHAT



**NGUYEN HOAN - VUONG
CHU - TRUONG**

Đối với người Trung-hoa, mùa thu là thời-kỳ tức-sái, nhưng trái lại, với nước ta mùa thu là mùa trong sáng nhất trong bốn mùa

**86,131 — GIÁ: 0325
11 OCTOBRE 1942**

Tuần lễ Đông-Dương

— Vào đầu tháng Novembre 1942, bác sĩ Suchara Umehara hiện sung chức giáo sư trưởng Cao đẳng Đông-kinh sẽ được hồi hương và vào hóa quốc-tế cử sang Đông-dương. Trong những ngày ở Hanoi, giáo sư sẽ tổ chức nhiều cuộc nói chuyện về văn chương Nhật.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định bắt đầu từ 1-1-43 sẽ đặt tại Đông-dương một thứ bằng cấp gọi là « bằng thể-thao Đông-dương » (brevet sportif indochinois) để giúp vào việc huấn-luyện cho thanh niên Đông-dương.

Bằng này sẽ thay « bằng thể-thao bình-dân » (brevet sportif populaire).

Hội-đồng hóa-gia đã định giá bán đường Hiệp-hòa (đường miêng, ở Hanoi như sau này :

Đường có học giấy bóng, 100 kilo bán buôn 54p.76, bán lẻ 0p.51 một kilo.

Đường không học giấy bóng, 100 kilo bán buôn 52p.60, bán lẻ 0p.50 1 kilo.

— Tại viện Hàn-lâm khoa-học, luận-lý và chính-trị Pháp, bầu tước Sellière đã đem ra trình một luận-án của ông Trần văn Trai đầu luận-khoa và văn-khoa tiến-sĩ, nói về « Chế-độ phụ-quyền trong gia-đình Việt-nam ».

Bầu-tước Sellière nói : « Tác-gia cho rằng nền móng gia-đình Việt-nam thành lập trên nền luân-lý của Khổng-tử. Nền luân lý này lâu đời đến 2.500 năm, mà vẫn không tỏ dấu hiệu gì suy đồi cả. Hơn nữa, nền luân-lý này biến hóa ra, có một vài phần các nước Tây-phương có thể mượn lấy mà dùng rất có ích lợi ».

— Muốn triệt nạn đầu cơ thóc gạo nên chính phủ đã tích trữ

một số thóc tới vài nghìn tấn để khi nào thấy giá ở trên thị trường quá cao thì sẽ đem ra bán.

Số thóc này chính-phủ mua ở những tỉnh được mùa, sản được nhiều thóc và mua theo thời giá.

Khi đã đem số thóc này ra bán thì nhà nước bán thẳng cho những người dân tiêu thụ mà giá bán thì kiểm sát rất ngặt.

— Người ta nói vì tình thân giao chặt chẽ của Nhật với Đông-dương trong sự hợp tác để lập khu hình vượng chung ở Đông-á, hai bên đã điều đình với nhau để trao đổi học sinh hai xứ.

Theo một bản hiệp ước mới ký, thì hai bên sẽ trao đổi với nhau ba vị giáo sư hoặc người đã tốt nghiệp trường Đại-học.

Hạn trao đổi trong ba năm để nghiên cứu về khoa ngữ học. Các du học sinh Nhật mỗi tháng được cấp 280 gen, còn du học sinh Đông-dương thì được 280 đồng bạc Đông-dương.

Ngoài ra, tòa Đại sứ Nhật ở Hanoi và các nhà đương chức

trong học giới Đông-dương sẽ lựa chọn 5 nam thanh niên và 2 nữ thanh niên để thí nghiệp bậc trung học, để phối sang Nhật học trường Đại-học 4, 5 năm.

Hai xứ sẽ trao đổi với nhau một đoàn giáo sư và học sinh do hội Quốc tế học sinh và các nhà đương chức trong học giới Đông-dương trình nom.

Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-định ấn định rõ ràng giá tiền đền các gói, các kiện, thư từ bảo đảm v.v. gửi trong địa hạt Đông-dương hay sang Pháp mà bị mất như sau đây : thư, các gói buộc gián kin, carte postale, giấy gửi thu tiền : 15% Các thư dán ít tiền tem hơn : 75%

— Bắt đầu từ 1er Octobre, hội đồng hóa gia đình giá bán lẻ giảm là 3 xu một bao.

— Phiên tam ca nguyệt thứ nhất của tòa Phán án Đông-dương sẽ họp lần đầu tiên vào 8 giờ sáng thứ hai 30 Novembre 1942, ở tòa Thượng thẩm Saigon.

— Đến tháng Avril 1943 tại Tokio có cuộc trưng bày mỹ thuật Đông-dương. Các nhà họa sĩ, điêu khắc v.v. muốn gửi tác phẩm đi dự phải gửi tác phẩm cho hai ban hội đồng sơ khảo và phúc khảo chọn lọc.

Hội đồ sơ khảo ở miền Bắc : ông Jonchère chủ tịch, hội viên có các ông Inguiberty, Barrière, Nam-Son, Tô ngọc Văn, Lê văn Đệ và Georges Khanh.

Hội đồng miền Nam do ông Taboulet chủ tịch.

— Chiều hôm 1er-10, ngót hai vạn thanh niên nam, nữ đã tới tụ tập trước các nhà Hát Tây Hanoi nghe trung tá Dúcoroy diễn thuyết và xem mấy phim ảnh về thể thao.

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Cuối tuần lễ vừa qua về mặt quân sự, ở mặt trận Nga đã xảy ra ba việc quan hệ có thể có ảnh hưởng lớn đến tình hình mặt trận nay mai. Việc thứ nhất là trận đánh ở miền hồ Ladoga phía Bắc Lén-n-gra đã kết liễu bằng một cuộc thắng lợi rất lớn của quân Đức. Tại mặt trận Bắc này từ khi bắt đầu cuộc đại tấn công mùa hè năm nay, quân Đức vẫn giữ thế thủ. Chính quân Nga dưới quyền chỉ huy đại tướng Mertsikov đã khởi thế công trước để phá vòng vây xung quanh Lénningrad cướp lại các đường giao thông để dùng về véc-van-tai lương thực mùa đông này và sau cùng để chiếm Onéga một nơi có nhiều đường xe lửa cấp nhau để với St-hanselbourg do quân Đức chiếm từ năm ngoái. Quân Nga tấn công rất dữ dội có cả quân giữ thành Lénningrad dự chiến, ngày 29 Septembrie đánh qua sông Nêva để đánh vào sườn bên tả quân Đức. Lúc đầu quân Đức chỉ giữ thế thủ, nhưng mãi tới 29 Septembrie quân Đức mới bắt đầu phản công, đến 25 Septembrie đã lọt được vào pha sau quân Nga và bao vây 7 sư-đoàn Hồng-quân, phần nhiều là quân từ Á-châu đem sang. Quân Nga bị vây đã hết sức phản công lại để phá vòng vây nhưng vô hiệu. Kết quả là ngày theo thông cáo Đức đã có 12.370 tù binh Nga bị bắt, 224 chiến-xa Nga bị hủy, 307 đại bác, 491 đại bác lớn và 943 khẩu liên thanh bị bắt hoặc phá hủy. Trong trận này Nga lại mất 28.000 quân lính tử trận.

Thắng trận này, quân Đức lại càng vây chặt thêm Lénningrad và có thể đánh cả các đường giao thông của Nga ở miền Bắc nghĩa là đường do đó các khí giới lương thực từ Anh, Mỹ sẽ chở đến.

Thứ hai là có tin quân Nga tấn công rất dữ dội ở miền Briansk trước Mạc-tư-Khoa và tin Nga nói đã lấy lại được một nơi trọng yếu có nhiều đường giao thông đi qua. Có lẽ nơi đó Ljundinov, ở cách Briansk độ 70 cây số về mặt Bắc. Hiện quân Đức đang phản công dữ dội khu này để ngăn quân địch tiến sâu vào mặt trận và phá trận tuyến của mình. Từ trước đến nay, quân Nga đã nhiều lần tấn công ở Voronej và Rjev nhưng đều thất bại. Chưa rõ trong cuộc tấn công lần này, Hồng-quân có được may mắn hơn chăng?

Ba là quân Đức đã chiếm được hai thị trấn Elchitovo và Verchnejkorp là hai nơi quân Nga vẫn giữ riết ở phía Nam sông Terek. Quân Đức từ mấy tuần nay không tiến được mấy ở miền gần gĩa Caucas hiện nay đã đánh lại được quân Nga ở phía Đông Mordok và đã đến rất gần các giếng dầu hỏa ở Grossny.

Ở mặt trận S'alingrad, quân Đức đã tiến thêm được ở phía Bắc thì tràn

Một chiếc phi cơ Đức kiểu Heinkel 177 bay cao 8000 thước và mang từ 6 đến 8 tấn bom, có thể bay từ Âu châu sang Mỹ châu cả đi lẫn về không phải nghỉ, vừa rồi bay sang Anh. Súng cao xạ không bắn tới được và phi cơ khu trục Anh không bay tới được.

PHI CƠ NGÀY NAY THỰC BÀ TIỀN BỘ MỘT CÁCH KHÔNG NGỜ

Muốn biết lịch sử phi cơ và sự tiến của nó. Muốn biết các kiểu phi cơ tới tận trong cuộc chiến tranh hiện đại. Muốn biết tại sao phi cơ ngày nay được mệnh danh là « bà chúa » ở trên không trung, là những chiến cụ khà đi định được kết quả của chiến tranh. Muốn biết những điều kiện để trở nên phi công, những sự khó khăn trong việc đi phá nước địch bao đêm bằng phi cơ nổ tóm lại, muốn biết về

PHI CƠ

một cách hoàn toàn đầy đủ, các bạn hãy đón đọc T. B. C. N. số sau, một số báo có những tài-liệu rất quý mà nhiều báo Nam và Pháp ở đây không có.

quân Đức đã tiến thêm được ở phía Bắc thì tràn lũona lẫn cả cả đoàn phi quân rất mạnh trợ chiến. Các miền hạ lưu sông Volga cũng bị đánh rất dữ. Việc quân Đức chiếm được miền ngoại ô Orlowaka cách trung tâm thành phố độ 15 cây số trên đường đến P-luchaga đã giúp cho quân Đức có một nơi căn cứ rất tốt để đánh vào các khu kỹ nghệ lớn trong miền từ Orlowaka đến bờ sông Volga. Các nhà máy lớn đối làm pháo đài của Nga như thế có lẽ sắp bị thất thủ vào tay quân Đức. Ở miền tây-bắc Stalingrad, quân Nga vẫn phản công dữ để phá trận tuyến Đức nhưng không tiến được mấy.

Còn về phía Nam, thì ngay quân Đức cũng công nhận là các cuộc phản công của Nga rất

Lần này đến lượt ngài trướng sở Đông-Pháp

mạnh và Đức đã phải đem thêm quân cứu viện đến khu đó. Trong thành Stalingrad, các toán quân Nga còn lại vẫn kháng chiến rất dữ dội với quân Đức.

Nói tóm lại thì tình thế Stalingrad mấy hôm nay vẫn không thay đổi và các viện phát ngôn Nga nói tình hình đã đỡ nguy ngập hơn trước chút ít.

Tại miền bờ biển Caucasus, quân Đức vẫn tiến ở phía Bắc hải cảng Tuapse.

Về tình hình chung cả mặt trận thì quân Nga chỉ lần công thắng lợi ít nhiều ở khu Bryansk còn các khu khác từ Leningrad đến Caucasus quân Đức đều giữ phần thắng. Trong lúc đó thì tình thế Stalingrad vẫn vô cùng nguy ngập, hàng ngày hàng nghìn phi cơ Đức vẫn đến đánh phá các trận tuyến Nga không ngừng và mưa bom đã sắp tới nơi...

Hôm 1er Octobre vừa rồi, Tổng thống Hitler lãnh tụ Quốc xã và Tổng tư lệnh tối cao hải lục không quân Đức đã đọc một bài diễn văn quan hệ về dịp khai mạc cuộc cổ động giúp quân lính về mùa đông năm nay. Tổng thống Hitler đã nói rõ về tình hình chiến tranh, kể qua các cuộc thắng lợi của Đức từ mùa hè đến nay và nói cả về diện tích và dân số các miền quân Đức đã chiếm cứ được ở Nga từ hai năm nay. Tổng thống Quốc xã lại không quên so sánh về tình hình kinh tế của Nga và Đức sau hơn một năm chiến tranh. Cuối cùng Lãnh tụ quốc xã còn thách quân Anh, Mỹ đừng bỏ lên bờ biển Tây Âu mà giữ nổi được quá 9 giờ.

Thông chế Rommel tổng tư lệnh quân Đức ở Bắc Phi, mà người ta vẫn đồn là bị thương, bị bệnh và bị cách chức và mất địa vị, vừa rời đi về Bắc-linh và cũng đi dự lễ khai mạc cuộc cổ động cứu tế mùa đông với Thông chế Kettel, Thông chế Rommel lại vừa tiếp đại biểu các báo Đức và ngoại quốc ở Bắc-linh và tuyên bố nhiều diễn văn quan hệ về mặt trận Bắc-Phi. Theo lời Thông chế thì quân Đức Ý hiện chỉ còn cách Alexandria và Le Caire độ 100 cây số, Thông chế lại nói chắc rằng số quân Trục đã thắng ở Cyrénatque và Ai-cập ít hơn hơn quân Anh nhiều, Thông chế lại nói quân Đức Ý không phải tiến vào địa phận Ai-cập để dừng lại để chờ dân hoặc để lại bị quân địch đánh lại về chỗ cũ. Hiện nay quân « Trục » đã tiến cách Tripoli 2.300 cây số. Thông chế nói người Anh vẫn tưởng chỉ quân Anh có thể quen với cuộc chiến tranh ở Bắc Phi, nhưng sau những trận đầu tiên, hiện nay quân Đức đã có thể đối địch lại với quân Anh và đã có thể quen với các điều kiện chiến tranh rất gay go trên các bãi sa mạc nóng như thiêu đốt ở Bắc-Phi. Lại vừa có tin đồn rằng Đức sắp chuẩn bị một cuộc hội nghị kinh tế và sẽ mời không những các nhà cầm quyền các nước bị chiếm cứ mà cả các nước trung lập dự vào. Đức lại có ý muốn lập một Liên bang Đức quốc ở phía Bắc Âu có cả Hà-lan, Na-uy và cả cả Đan-mạch và nước khác dự vào.

Dur luận Âu châu hiện rất chú ý về các tin tức đó.

T.B.C.N. bị kiện được trắng án

Một người đàn bà làm nghề cô đầu ở Khâm-thiên vừa đây đầu đơn kiện bản báo chủ nhiệm Nguyễn doãn Vượng, và bản báo nhiep ảnh phóng viên Võ an-Ninh, lấy cớ là một bức ảnh nọ đăng trong báo T.B.C.N. đã làm xấu cô và hại đến cái nghề cô đầu của cô.

Vụ này, hôm 6 Octobre 1942, tòa Thượng thẩm đã đem ra xử, do quan Chánh án Nicolas chủ tọa, các ông Doley và Boiffin bồi thẩm, ông Bartet biện lý, và đã tuyên tha TRẮNG ÁN cho hai ông Nguyễn doãn-Vượng và Võ an-Ninh. Người cô đầu ấy phải chịu hết các khoản án phí.

Đề bào chữa cho vụ này, hai ông Vượng và Ninh đã nhờ một vị luật sư có tiếng là Phan Anh. Bài cãi của luật sư Anh không những là một áng văn có những lý lẽ đanh thép, mà còn là một bài khảo cứu quý giá có nhiều tài-liệu vui mà bổ ích.

Những người đến xem buổi xử án đó đều hoan nghênh luật sư Phan Anh và tỏ ý vui vẻ khi thấy quan chánh án Nicolas tuyên bố T.B.C.N. được trắng án.

Mùa thu là thời kỳ tức-sái

NGƯỜI TÀU KHÔNG CHƠI GIẢNG

Sống trong vòng khí-tậu thay đổi của bốn mùa, chúng ta đều thấy về khu xác cũng như về tinh-thần, những sự thay đổi cực kỳ huyền ảo. Ấy cũng bởi thế nên người xưa đã nêu ra một cái chương-trình sinh-hoạt trong một năm cho ai nấy cùng theo: Xuân

sinh, Hạ thực, thu tiêm, đông tàng 春生夏實秋歛冬藏 nghĩa là mùa xuân sinh sản, mùa hạ thêm nhiều, mùa thu thu vén, mùa đông cất chứa.

Theo đó thì tại mùa xuân, hạ là thời kỳ hoạt động, vì khí hậu ấm áp mát mẻ, làm cho người ta vui vẻ xởi xởi. Qua đó, người ta bước vào thời kỳ kém hoạt động, vì khí hậu đã dần dần đổi ra rét lạnh, tức là bước sang thu vậy.

Do chỗ nhận thấy về tính chất của bốn mùa, ta thấy thu và đông là thời kỳ tức sái, nghĩa là khí hậu trong hai mùa ấy làm cho các sinh-vật đều có vẻ nghiêm-lệ rồi lười-tan đi.

Ngày tháng trôi đi, thì giờ trong một năm ngắn ngủi có là bao, mà các thời kỳ tức sái ấy đã chiếm đến một nửa. Vì vậy đối với mùa thu là đầu thời kỳ ấy, người ta kém về khoái-hoạt. Nhất là các thi gia, đối cảnh sinh tình, thường chỉ buồn về Thu, ngao ngán về Thu.

Bởi một cái quan-cảm chung ấy, nên từ xưa đối với

như người Việt-Nam

của SỞ-BẢO

nghĩa là Thu có nghĩa là sầu.

Sách Đường nói: « Thu giả thiên tương dao-lạc tức-sái, kỳ tuế chi án hồ, 秋將搖落蕭殺其歲之安乎 » nghĩa là mùa thu tức là lúc trời sắp rơi rụng làm cho muôn vật phải rời rạc, là lúc một năm đã gần hết đó ru!

Nhà đại văn hào Âu-dương Tu đời Tống, trong bài phú « Thu thanh » cũng có mấy câu tả chân mùa Thu. Đại ý: Nói về thu, sắc nó thì âm-đạm, đáng nó thì sướng nhạt; khi nó đã rét, như châm da thịt người; ý nó buồn thiêu, non sông đều hiu quạnh; nên cái tiếng của nó, mỗi khi gặp cái gì mà phát ra, nghe thực là ảo-ảo. Có non đang mon-mỏn, cây tốt đang rườm rà, bề thu qua là khô léo rơi rụng đi.

Đoạn kết bài ấy, nhà văn-học ấy lại có mấy câu than-vãn: « Than ôi! cây cỏ là

nghĩa Thu, ý Thu, và về Thu, người ta đều cho là buồn.

Kinh-Lễ nói: « Thu chỉ vì ngôn sấu dĩ 秋之為言愁也 »

giống vô tình, Thu làm cho

cảm cộ đã đành. Con người ta là giống tinh khôn, sống ở đời bằng ngày đã lo ngại

nhọc lòng, làm lung một xác, mỗi năm lại một lần gặp thu, càng thêm chán nản. Thu này qua, thu khác đến, chẳng bao thu mà đầu đã đếm bạc, đã đã sạm đến!

Nhà văn Cổ-nhan-Son cũng có cảm như chỉ ra cái đặc-tính của mùa Thu: « Giời Thu là cái mối gọi sầu của các du-nhân, lữ-khách li-pi ư chính-phu ».

Cho được tỏ rõ cái quan-cảm ấy, các thi-gia phương Đông ta xưa nay, đối với Thu dù chẳng vô tình, nhưng phạm những thi-ca về Thu, ta chỉ thấy đều một giọng như khóc, như than, như hơn như giận.

Như bài « Khúc đêm thu » của Vương-Duy tả cảnh một cung-nhân đêm đến ngồi xuống trong phòng chờ đợi, đêm khuya gây dân hoài mà chẳng gặp vua.

Quê phách sơ sinh thu lộ vị

桂魄生秋露微

Khinh-la dĩ-bạc vị canh y

輕羅已薄未更衣

Ngân-tranh dạ cửu an càn

銀箏夜久殷勤弄

Tâm kiếp phòng không bất

心怯房空不忍眠

giống vô tình, Thu làm cho cảm cộ đã đành. Con người ta là giống tinh khôn, sống ở đời bằng ngày đã lo ngại nhọc lòng, làm lung một xác, mỗi năm lại một lần gặp thu, càng thêm chán nản. Thu này qua, thu khác đến, chẳng bao thu mà đầu đã đếm bạc, đã đã sạm đến!

Nhà văn Cổ-nhan-Son cũng có cảm như chỉ ra cái đặc-tính của mùa Thu: « Giời Thu là cái mối gọi sầu của các du-nhân, lữ-khách li-pi ư chính-phu ».

Cho được tỏ rõ cái quan-cảm ấy, các thi-gia phương Đông ta xưa nay, đối với Thu dù chẳng vô tình, nhưng phạm những thi-ca về Thu, ta chỉ thấy đều một giọng như khóc, như than, như hơn như giận.

Như bài « Khúc đêm thu » của Vương-Duy tả cảnh một cung-nhân đêm đến ngồi xuống trong phòng chờ đợi, đêm khuya gây dân hoài mà chẳng gặp vua.

Quê phách sơ sinh thu lộ vị

桂魄生秋露微

Khinh-la dĩ-bạc vị canh y

輕羅已薄未更衣

Ngân-tranh dạ cửu an càn

銀箏夜久殷勤弄

Tâm kiếp phòng không bất

心怯房空不忍眠

Dịch nghĩa:

G'ăng non ló bóng mức sa bay

Áo mỏng chờ ai vằm chữa thay

Đàn hạc đêm khuya tay gảy mãi

Phòng không rát sợ vẫn ngồi ngáy

Bà ngấm trắng đầu của Lý-thương-Ân ngụ ý một ly-phụ nghĩ đến cảnh chị Hằng năm mình trên cung Quảng mà thương cho cảnh chán đơn gỏi chiếc của mình:

Ván mẫu bình phong chực ánh thắm

雲母屏風燭影深
Trương-hà tiếm lạc huyền linh trâm

星河漸落曉星沈
Thương nga ưng hời thân linh được

嫦娥應悔偷靈藥
Bị h hải thanh thiên dạ da tâm

碧海青天夜○心

Dịch nghĩa:

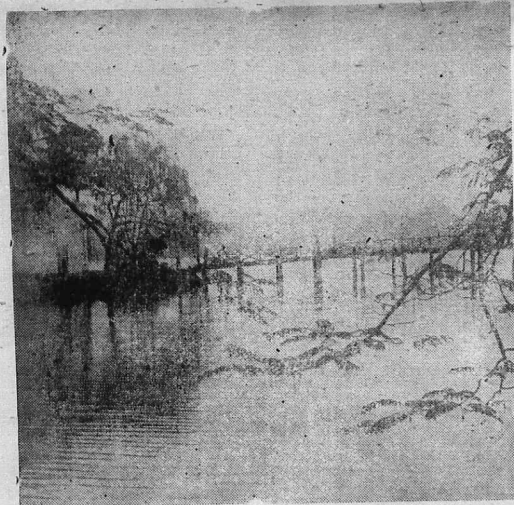
Đàn chiếu bình-phong ánh vật vờ

Sóng ngân nhạt về bóng sao mờ

Chị Hằng chắc hối lên cung Quảng

Nóng nôi đêm đêm: đã rồi rồi

Bài «Đêm thu» của Đỗ-Mạc tả cảnh đêm thu lạnh lẽo,



THU LƯỢT TRÊN HỒ

ảnh Võ an-Ninh

thơ-thần trông trời, nghĩ đến cảnh vợ chồng Ngâu, dù hợp ít lia nhiều, nhưng được xum họp một đêm, cũng còn hơn những ai phòng không chiếc bóng:

銀燭秋光冷畫屏
輕羅小扇流螢天階夜色涼如水

牽牛織女星
Ngâu chực thu quang lạnh họa bình

Khinh la tiều phiến phát lưu huỳnh

Thiên giai dạ sắc lương như thủy.

Tọa khán Khiên ngưu, Chức-nữ tình

Dịch nghĩa:

Đuổi: soi mảnh vẽ ảnh thu lay Quạt lướt xua dần chiếc dóm bay

Thêm ngọc đêm khuya giờ mát lạnh

Ngồi nhìn Ngâu, Nữ cuộc xum vầy.

Cho đến Lục-Poông-ông đời Tống một thi-gia có khi-phê hào-sảng, những bài thơ ngấm vịnh trong mùa thu cũng đều chán cảnh buồn của thu mà ngao-ngán cho việc

Đang in:

RẮNG ĐEN

(tiểu thuyết của cô Anh thơ (loại hạnh phúc gia đình))

THANH LỊCH

của bà VĂN-DÀI nói về xã giao của phụ nữ cuốn đầu tiên trong loại «Thường Thức»

BỆNH THỜI ĐẠI

của Phạm-ngọc-Khôi; cuốn đầu tiên trong loại «đạo làm người»

«THU»

tập thơ đặc sắc của Đỗ Cẩm-vân

Nhà xuất bản NGUYỄN - DU voie 206bis, n° 11 Hanoi

Nên đọc:

TRÊN BƯỜNG NGHỆ THUẬT

Văn học bình-luận của Vũ-ngọc-Phan, dày 200 trang - giá 1\$50.

Mới có bán:

BÀ QUẬN MỸ

lịch sử tiểu thuyết của CHU THIÊN, một thiên tình sử đau thương, một tấm gương tiết liệt cho phái nữ lưu. Dày 180 trang giá 1p00.

TẬP KIỀU

của TỬ POANH có 8 phụ bản của họa-sĩ Nguyễn - Đức - Năng. Giá: 1p00

ước, việc đời và cho thân-thể mình.

老病尋不可當
時○攪鏡自悲傷

西風吹散朝來酒
依舊衰頹似葉黃

Lão bệnh xam tâm bái khả đương

Thời thời lăm kính tự bi thương

Tây phong xuy tán triều lại tuyền

Y cựu suy nhan tự điệp hoàng

Dịch nghĩa:

Bệnh già vương mãi chịu so đang

Thường vẫn soi gương nghĩ tự thương.

Rượu sớm tỉnh vì cơn gió thoảng vàng

Dung - nhan vẫn tựa là cây vàng

暮年身世轉悠○
又向天涯見早秋

昨夜月明今夜雨
關人何事總成愁

Mộ niên thân-thế chuyển du-du
Hạ nguyệt thiên-thai thối kiến

Tạc dạ nguyệt minh kim dạ vũ
Quan nhân hà sự tổng thành sầu.

Dịch nghĩa:

Thân-thế già rồi chưa nhả-ngơi

Thu dần bằng lại gặp bên giới

Đêm nay mưa lạnh, qua giăng lố

Chuồn-nào vì đâu khéo dở hơi

Như trên đã nói vì mùa Thu là thời-kỳ tức-sái, khí-hậu dần-dần giá lạnh, nên người

Tàu không có những cuộc vui chơi về thu như người mình.

dù trong mùa vì giới trong khí sáng, thường có những cảnh

đẹp-đẽ giăng sáng như gương, nhưng đó cũng chỉ là

cái hào-húng hay ngấm-vịnh cho các tao ông mặc khách

mà thôi, còn ở dân-gian trong mùa Thu này nếu có bày ra

những cuộc vui chơi thì phần

xa xôi chỉ ở trong tháng bảy tức là tháng Mạnh-thu, nhưng

vui chơi theo một ý-nghĩa khác, chứ không có ý-nghĩa

chơi giăng như người mình, đơn-cử như tiết «Khất-xảo»,

về ngày Thất-lịch tức là mừng bảy tháng bảy, mà hầu hết ở

các tỉnh nước Tàu đều có, theo tục truyền nói hôm ấy

Tin mừng

Được tin rằng đến ngày mừng 2 tháng chín ta tức chủ nhật

1^o Octobre 1942, bạn NGUYỄN ĐÌNH-ĐỨC, phán-sự Tòa sứ

Son-tây, sẽ làm lễ thành-hôm cùng có QUÁCH THIÊN-KIM, ái nữ ông bà QUÁCH VĂN-

QUYÊN nghiệp chủ ở Sơn-tây

Xin có lời thành thực chúc tân lang và tân giai nhân chung

hưởng hạnh-phúc lâu dài

Phạm sỹ-Hoàn



VỀ MỘT CÁI TIN THỐC GẠO

Cái tin chứa thốc để bán thẳng cho dân đã được nhiều người bàn tán và hoan nghênh.

Đề bài trừ nạn tích trữ đầu cơ, chánh phủ vừa đây có cái ý tưởng rất hay là cho lập những kho chứa thốc có thể chứa hàng mấy nghìn tấn để khi nào thốc giá thốc cao lên một cách bất thường thì sẽ đổ ra bán lại thì trường cho dân dùng.

Chúng tôi đã biết là thốc gạo này chỉ bán thẳng cho người mua và do chính phủ kiểm sát rất ngặt. Chúng tôi cũng lại biết rằng ý định đó, là một ý định rất hợp thời, nhưng đối với nước ta, chưa hẳn đã hoàn toàn mới mẻ.

Độc lịch sử nước ta, chúng ta đã biết rằng từ xưa Nhà nước vẫn tích trữ thốc gạo trong kho riêng. Thốc ấy là thốc của dân, đóng thuế bởi vì người ta có thể đóng thuế hoặc bằng tiền hoặc bằng thốc, dẫu nào cũng được. Nhà nước lập những kho chứa thốc rất lớn và những lúc bình thời thốc ấy sẽ đem bán thẳng cho dân, nhưng thường thường thì nhà nước đem thốc ấy để trả một phần lương quan lại. Thốc ấy chia làm hai thứ: một thứ thốc mới và một thứ năm trước. Phạm các quan thì nhà nước phát cho thứ thốc mới còn cho lính và lại thì phát thốc năm trước. Đó là nói về những năm thái bình. Những năm đói kém, Nhà nước, ngoài thốc dùng để trả lương các quan và binh lính ra còn giữ một số thốc để phát cho dân, vì vậy ta mới thấy những chuyện mở kho và phát thốc gạo cho những dân nghèo đói.

Bây giờ, lập những kho chứa thốc để chờ lúc thốc cao đem bán cho dân dùng, chánh phủ chỉ là làm sống lại một chế độ nên bảo tồn khi xưa. Duy có một điều nay ta nên phân biệt: là ngày xưa dân tri thuần lương, việc lập những kho thốc như thế, ít khi có sự gì gièm lộn.

Chúng tôi tin ở cách làm việc của chánh phủ bây giờ và chúng tôi thành thực mong rằng việc lập những kho chứa thốc để bán thẳng cho dân sẽ có nhiều kết quả tốt đẹp.

Nhưng chúng tôi tưởng cũng nên tỏ bày một vài ý kiến về việc này, không phải để lập đi nhưng mong rằng nếu chánh phủ chưa xét đến, thì cũng nên lưu ý để cho việc mở chức những kho chứa thốc hoàn toàn hơn.

Là vì chúng ta đã biết ngày nay cái dân tỉnh không còn được chất phác như khi xưa nữa. Ở bất cứ đâu đâu, người có tiền cũng tìm đủ các cách để đầu cơ tích trữ, nếu đôi khi cần phải sống lên lưng những người nghèo họ cũng không từ.

Theo chỗ biết của chúng tôi, vào khoảng một năm nay trở lại ở các làng Bắc kỳ, có một số nhà giàu và chánh tổng, lý trưởng đầu cơ đã tìm đủ các cách để mua thốc gạo của dân què với những cái giá rẻ mạt rồi họ tích trữ đó, đợi khi nào giá thốc gạo cao lên một cách bất thường thì đem ra bán ở quê và ở tỉnh.

Bây giờ, đem thi hành việc lập những kho chứa thốc, dân chúng mong rằng chánh phủ sẽ làm thế nào để cho được bọn đầu cơ tích trữ nọ ra ngoài ánh sáng.

Theo chỗ biết của chúng tôi, vì cuộc đời vất vả một số đông dân què phải cầm ruộng cho những nhà giàu, trong số đó có nhiều chánh tổng và lý trưởng. Tên ruộng thì vẫn là của những người nhà què ấy, những hoa lợi thì vào tay những người có tiền cho vay. Những người nhà què chỉ làm việc kiếm công ngày hai bữa.

Nếu bây giờ muốn biết nhà nào có nhiều thốc, chánh phủ bỏ vào sổ ruộng để mua. thì chính có khi nhiều kẻ bị oan, vì ruộng của họ đã đem cầm cho bọn nhà giàu rồi. Trong khi đó bọn nhà giàu làm những nhà chứa thốc bị một giữ thốc lại, để chờ bán cho tư nhân bằng một cái giá có khi gấp đôi thời giá.

Vậy, việc mua thốc gạo chứa lại trong kho để bán thẳng cho dân, là một việc rất hay, nhưng cần phải thi hành cho có phương pháp. mà nhà chức trách luôn luôn cần phải có những cuộc điều tra cần thận về gia sản của từng người. Tất cả các khó trong việc này là làm thế nào điều tra ra cho kỹ hết những người có nhiều thốc gạo ở nhà què.

Ài mở khai man về số thốc gạo và gia sản, sẽ bị khảm nhà và thốc gạo đó sẽ bị tịch thu.

Người dân què mua thốc được thốc của chánh phủ bán cho thì không còn gì sung sướng cho bằng, nhưng nếu, vì một lý gì, những người không có thốc cứ bị tịch thu, chánh tổng bắt đi mua thốc để bán lại thì khổ lắm.

VŨ BANG

LỊCH SỬ TÙNG ĐÀM

Trận hải-chiến giữa Hòa-lan với ta năm 1644

Theo trông đầu bài, dễ thường nhiều người không tin, có thể tưởng mình này giờ đọc mãi mỗi mắt, nhìn chữ nọ lầm ra chữ kia; không thể (b) chắc là một chuyện bịa đặt, như kiểu Phong-phấn Tây-du sao đó.

Nước Nam đời ấy mà có thủy sư chiến-thuyền ư?

Hòa-lan là một cường-quốc ở Tây-phương hồi thế-kỷ XVII, có tiếng là chúa trùm mặt bể lúc ấy, mà lại bị thủy-sư Việt-nam đánh cho bại trận được ư?

Kỳ thật là một chuyện rõ ràng như hai năm là mười, sử sách ta có chép và các vị giáo-sĩ Pháp sang nước ta truyền đạo vào thế kỷ XVII như cổ Alexandre de Rhodes, cổ Bénigne Vachet, đều có biên chép trong sách lưu truyền đến nay, nhiều người không chịu tin mô nghiên cứu lịch-sử thành ra không biết đấy thôi.

Từ xưa, nước ta vẫn có thủy-sư, để phòng thủ mặt bể.

Cổ nhiên, thủy-sư ta ngày xưa, chỉ có những đội thuyền đóng bằng gỗ, cũng chạy bằng cánh buồm mái chèo như thuyền buồm, có điều cách thức chế-lạo khác hơn và to hơn, và cũng có khi học đóng bên ngoài. Và lại, không riêng gì ta, từ thế-kỷ 16, 17 trở về trước, thủy-sư của nước nào trong thế-giới lại không phải là những chiếc thuyền gỗ; chẳng qua khác nhau ở chỗ dựng cột, luyện tập, và khéo đóng thuyền to tát, kiên cố, có thể chở được nhiều lính, đi được biển xa. Chiến-thuyền Hòa-lan, kéo đến đánh nhau với thủy-sư ta ở trước cửa Thuận-an, năm 1644, chính là hạng thuyền đại, người ta gọi là tàu.

Trong lịch-sử ta, từng có nhiều đạo (t) ra thủy-sư cầm-dùng và đặc-lực. Từ vua Lê Đại-hành trở đi, không có triều nào sao hằng công việc xếp đặt tập rèn thủy-chiến, không có triều nào không thường có việc chinh-chiến ở trên mặt nước.

Đời nhà Lý, danh-tướng Lý-thường Kiệt, sau khi sang tận nội-dịa Tàu đánh thắng

Hải-quân Việt-nam ta đại thắng — Hai chiếc tàu chiến Hòa-lan bị đánh chìm — Thủy-sư đô- đốc VAN LIESVELT tử trận
I

quân nhà Tống ở châu Ung, châu Khâm, mấy phen đem binh vào miền nam đánh nước Chiêm-thành, vẫn dùng chiến-thuyền do đường bể đánh tới.

Đến đời nhà Trần, hai phen Hưng-đạo-vương đánh thắng quân Mông-cổ, cũng nhờ có thủy-sư giúp sức vào một-phần lớn. Nhờ có thủy-sư của Nhân-huệ-vương Trần-khánh Dư đánh chặn ở ải Văn-đồn (tức Văn-hải ở Quảng-yên ngày nay) cướp được mấy chục vạn học lương của giặc mấy tháng sau Hưng-đạo-vương mới bắt được cả bọn Ô-mã-nhi, Poan-Tiếp, ở trận Bạch-đăng-giang, cũng là công lao thuyền chiến và lính thủy.

Từ đây, thủy-sư ta càng thấy cần dùng và mỗi đời to mở-mang thêm nhiều ít.

Hồ quý-Ly, năm 1400, đóng những chiến-thuyền hạng to, ở trên có sàn phẳng đi lại, ở dưới thì để cho người chèo chống, rất tiện cho việc chiến-đấu, hành-binh. Vì lúc đánh nhau với giặc, thủy-binh ta tự do huy-dộng trên sàn, không vướng-vin gì với những tay chèo ở dưới. Cái sáng kiến của họ Hồ đời ấy đáng kể là tài, cũng như chiến-hạm của các nước văn-minh sau này cố làm sàn tàu rộng rãi, để đặt súng ống và lấy chỗ cho quân lính huy-dộng tác-chiến dễ dàng vậy.

Vua Lê Thánh-lôn (1460-1497) định ra 31 điều quân-lệnh về việc thủy-chiến để rèn tập binh lính và bắt họ phải thao-diễn thủy-trận luôn luôn.

Đến thế kỷ 17, chúa Trịnh ở đàng-ngoi, chúa Nguyễn ở đàng-trong, coi nhau như cừu địch, đến nỗi trong khoảng hơn bốn chục năm, trước sau bảy lần huyết-chiến, có nhiều

trận đánh nhau cả trên bộ lẫn dưới thủy. Lúc này thuyền hai bên đã có đại súng thần công và dùng thuốc đạn mưa của tây-thương. Ta nên nhớ năm 1614, có người Bồ-đào-nha tên là Jean de la Croix đã đến ở Huế mở lò đúc súng, chính nơi gọi là Phường-đúc ngày nay.

Trận hải-chiến với Hô-lan mà chúng tôi muốn kể chuyện, diễn ra vào giữa thời kỳ Nguyễn Trãi phân tranh đó.

Việc này làm rầm dư-luận những thương-nhân và giáo-sĩ tây-phương đến nước ta ngay lúc bấy giờ, che lấp bốn năm chục năm sau cũng còn nhắc đến. Một là vì họ bất-ngờ hải-quân chiến-thuyền Hòa-lan mà bị thảm-bại với thủy-sư nước Nam như thế; hai là vì người mình ở đương thời lấy việc thắng trận ấy làm đặc ý, nhớ lâu, gặp bất cứ người tây-phương nào đến nước mình, cũng đem chuyện ra kể lại. Thành ra chúng ta có thể tìm thấy ít nhiều tài-liệu ở trong sách của giáo-sĩ như cổ A de Rhodes, cổ Bénigne Vachet. Những thương-nhân như Thomas Bowyear người Anh, Pierre Poivre người Pháp và một vài nhà buôn Hòa-lan ở Batavia,

cũng nói về trận hải-chiến ấy khá nhiều.

Nhưng đến ngày tháng phát ra chiến-sự là năm nào, chỗ đánh nhau chắc-chắn ở đâu, và mỗi bên tổn hại chiến-thuyền-tướng-sĩ bao nhiêu, thì mỗi người kỹ thuật một khác.

Vì dụ, theo bức thư của một người Hòa-lan buôn bán ở Ba-avia đề ngày 10 Décembre 1643, thì chiến sự phát trong năm ấy. Còn người Anh Bowyear lại bảo là năm 1649. Cũng như về chỗ đánh nhau, nhà này viết là vịnh bệ Đà-nẵng, nhà kia thì nói ở ngoài cửa Thuận-an. Chúng ta cứ lấy bằng chứng trong sách Đại-nam Thực lục Tiền biên 大南實錄 前編 làm chắc, thì chiến-trường lúc ấy là ở cửa bệ Thuận-an gần kinh thành Huế, chứ không phải vịnh Đà-nẵng trong Quảng-nam; và chính vào hồi tháng 4 tháng 5 năm G ap-thân, tức là khoảng Mai-Juin 1644, giữa lúc ông Nhân-quận-công Nguyễn-Phúc-Lan đang làm chúa miền nam, đương thời gọi là chúa Thượng, người tây-phương gọi là Công-thượng-vương.

Thời kỳ và chiến-trường đã nhất định thế rồi, giờ ta thử xem nguyên nhân vì sao có trận đánh nhau giữa Hải-quân Hòa-lan, và chiến-cuộc ấy đã diễn ra thế nào?

Từ đời chúa Sãi (Thủy-quận-công Nguyễn-phúc-Nguyễn, 1613 - 1635), người Hòa-lan đến buôn bán ở đàng-trong nước ta trước, rồi sau mới ra đàng-ngoài, được chúa Trịnh cho phép mở cửa hiệu ở Phố-hiến. Họ ở Hội-an có thương-cuộc to tát, chúa Nguyễn ta đối đãi một cách rộng rãi từ lễ như đối với các người ngoại-bang khác. Nhưng rồi họ ý muốn làm càn, không tuân phép nước, và cũng có lẽ họ giao thiệp giúp đỡ chúa Trịnh sao đó, mới xảy ra đến cuộc thủy-chiến mà họ bị bại-trận, lại ảnh-hưởng tới bại đến cả sự-nghiệp thông-thương, từ đấy không được buôn bán ở Hội-an nữa.

Nhà buôn Bowyear, người Anh, đến Hội-an

năm 1695 kể chuyện lại rằng 46 năm trước — vì ông ta đặt thời-kỳ Hòa Việt hải-chiến vào năm 1649 như trên đã nói — người Hòa-lan phải bỏ Hội-an mà đi, là bởi họ cưỡng lại mạng-lệnh của nhà cầm quyền sở tại. Hình như lúc bấy giờ chúa Nguyễn nghi họ có giao thông bí mật gì với chúa Trịnh ở ngoài Bắc, cho nên ngài ra lệnh cho quan địa-phương phải đề ý khám xét những thuyền Hòa-lan mỗi khi ra vào. Sự khám xét ấy cốt là tìm xem lúc thuyền họ đến, có giấu diếm người Bắc-hà đem vào để do thám binh tình đang trong; và lúc thuyền họ đi có lên đem người đang-trong đi theo chăng, vì thử-thời chúa Nguyễn cấm dân thuộc-hạ mình đi ra ngoài.

Nhưng người Hòa-lan không chịu khám xét thuyền họ như thế, thành ra đôi bên có sự xích-mịch.

Ông Bowyear lại nghe có nhiều người khác nói rằng tại bọn thủy-thủ thuyền Hòa-lan sinh sự ẩu đã với dân bản-xứ ở Cham-pello (tức củ lao Chăm, trước vịnh Đà-nẵng), rồi lại ý mình có khí giới, xông lên trên bờ, bắt cóc mấy chục người đem xuống nhốt dưới thuyền, ấy là một việc chúa Nguyễn không thể dung-thù.

Nhà buôn Anh thú thật không biết trong hai thuyết ấy, thuyết nào là đúng, nhưng có điều chắc chắn, thì sau một chuyện xích-mịch xảy ra thế nào đấy, thủy sư hai bên mới đến nổi đánh nhau.

Một đội chiến-thuyền Hòa-lan gồm ba chiếc hạng đại, có khí giới đầy đủ, từ Nam-duơng quân đảo kéo sang, nhất định ra oai trả thù bằng sức mạnh. Họ rần-rộ kéo đến khoảng giữa vịnh bệ Đà-nẵng và cửa Thuận-an, thì gặp đội chiến-thuyền Việt-nam ra nghinh-chiến.

Thủy-sư Hòa-lan mở súng bắn trước; bên này đáp lại.

Hai bên giao chiến suốt ngày hôm ấy. Kết quả, chiếc tàu to nhất của Hòa-lan bị đánh đắm, còn hai chiếc kia tìm đường tẩu thoát.

Về phía Việt-Nam tổn hại thế nào không biết. Chỉ biết Chúa Nguyễn hết sức bất-bình về cái cử-chỉ người Hòa-lan cho nên ngài truyền lệnh đóng cửa hiệu của họ ở Hội-an. Bao nhiêu hàng hóa đều không ra ngoài,

hoặc đốt tại chỗ, hoặc đổ xuống bể. Hơn ba chục người Hòa-lan trong hiệu đều bị trôi và giải về kinh-đô để xét xử.

Nhưng các quan triều-thần lấy lý công-bằng, tâu với chúa không phải tội-lỗi ở những người buôn bán này, mà chính là ở những kẻ dưới thuyền kia, nên trừng trị họ thái quá thì tệ ra mình bắt công. Chúa Nguyễn nghe lấy làm phải, chỉ giam cả bọn lại đấy, qua năm sau cho thuyền buôn của người Trang-quốc đưa họ về bển Ba-avia. Nghĩa là trục xuất cảnh ngoại, không cho họ cư-lưu buôn bán ở đất nước Nam nữa.

Ấy là đại-khải đũa đũa trận Hòa Việt hải-chiến, theo như tin tức của nhà buôn Bowyear nước Anh đã góp nhặt khi đến Hội-an giữa năm 1695 có chép vào nhật-ký đề lại.

Ta nên đề ý rằng năm 1695, Bowyear mới đến nước ta, tức là xa cách thời-kỳ chiến-sự hơn năm chục năm, — vì chiến sự phát ra từ năm 1644 — vậy tài tin tức ông ta góp nhặt, e không khỏi có chỗ truyền vắn sai sót chăng?

(kỳ sau tiếp hết)
QUÂN-CHI

ĐANG IN :

Việt-nam cổ văn học sử

tác giả : NGUYỄN-FÔNG-CHI
tựa của : TRẦN-VĂN-GIÁP
lời bặt của : HUỖNH-THỰC-KHẮNG

500 trang - Bìa của Nguyễn - đồ - Cung.
Giá \$450 - Bản Imprial d'Annam : 25 \$.
Bản đồ tư song Tháo : 20 \$ - Bản Super
glacé : 15 \$ Ai gửi tiền mua trước ngày
1er Octobre 1942 sẽ được trừ 10 % và
không phải trả tiền bưu phí

HÀN - THUYỀN 71 TIỀN TSIN - HANOI

4 MÔN THUỐC BỒ BỬA NAM,
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁ LẺ BÙ THUỐC ĐÔNG
THUỐC BAO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

45, PHỐ PHÚC-KIẾN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng :

THUỐC ĐẠI BỒ ĐỨC-PHONG 1\$50

Các ông làm việc nhiều nên dùng :

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1, 50

Các bà các cô nên dùng :

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUỆT 1, 20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :

THUỐC BỒ Y TIÊU CAM 1, 00

Phân MURAT

THƠM NHỆ, KHÔNG LEM Ó
CHẤT THIẾT TỐT TỐT
NGANG HÀNG CÁC HIỆU
PHẦN ÁU, MỸ DANH TIẾNG

PHÂN

SUPER-MURAT

CÓ BỮ 7 MÀU, TỐT THƯỢNG
HÀO HẠNG, MỘT MỸ-PHÂN
CHO CÁC GIẢI NHÂN THƯỜNG
ĐOÌ BỀ ĐI DỰ TIỆC SANG

Trong mỗi hộp có bốn chữ Quốc ngữ
chỉ cách lựa màu phấn, cách trang
điểm thế nào cho thật khéo

BÁN KHẮP CỬA HÀNG LỚN

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai-lao

Etablissements VẠN - HÓA

8 - rue des Caponnois - Hanoi

HỊCH ĐUỐI CÔ DẦU NƯỚC



Tường rằng: Trong
nền mỹ-thuật
Đi đường tinh tỉnh
Điệu hát làn ca cho
chỉnh

Cung đàn dập phá h cho xinh
Thí: Nghề dầu nổi nghiệp
Thủ đã nên thanh

Giữ văn-tự chỉ phong thiên niên bất hủ
Ai (ngờ): Thụ âm - dương chỉ khí cứu nhất
thành tinh

Khử thanh dụng sắc
Biến tướng cải hình

Đàn phách làm vì, một hạ quét với bôi phẩm.
Phấn son là vốn lòng đen quỳên yền rú anh.
Mở cửa treo đèn bày lữ Lan, Đào, Lý, Huệ
Ra đường đón khách gọi vờ Giáp, Ất, Bình, Đinh.

...Hát hồng giọng tỷ bà, cung bậc;
Nói năng tứ chiếng thập thành.

Giọng thuộc lòng: cảnh ngộ, tình duyên,
thiên-hồ bát-xát,
Cầu cửa miệng: sợ, thương, ản ái tứ-đóm
tam-khoanh.

Vớ vột nhân tình nhân bán,
Giả đồ thiên trường thiên bình.

Không còn là còn lối,
Bán cả giá cả danh,

...Dây mây dạn mật,
Đại giảng dơ hình.

Bán vật dục làm thú sinh-nha! gồm thân phận
bạc;

Đem phong-tinh chặn đường sự-nghiệp hại
khách mây xanh.

Rối ruột mê hồn tiêu ma chí khí,
Thất cơ lơ vẩn tan nát g a-dinh.

....Tơ lụa khôn che ô uế,
Hương hoa khôn át hôi tanh.

Thịt da cũng một kiếp người, nuôi miệng bán
tròn dầu có tán tàn ong bướm xỏ pha
oùng nhệ;

Khăn yếm cũng là bạn gái, thất lưng buộc bụng
tuy rằng sưng nằng chồng con xum họp
mà vinh

Thời thời: Đẽ phách đàn cho kếp lão đào ca,
sửa díp nắn dây, nghề cũ giữ cho toàn diệu,
Đôi son phấn lấy quần sông áo vãi, mớ cua bắt
ốc lồi quế giờ lại nguyên hình.

Mau mau, buông thả phách chi dư tr,
Thả thả phượng chi chứng sinh.

Kéo mà: Gươm chính-khi - Đuổi thần minh,
Khôn nhẽ thắng thiên độn địa,
Khó lòng biến tướng cải hình

Lũ tà yêu hại quốc mề dân khu khu chỉ tạt tồc,
Phép Thái-thượng phúc lai tái tồc cấp cấp
r luật-linh.

Đại Nam bình-tỷ niên cát thời lịch tồc.

KIẾN-THỊNH

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (pull-overs, chemisettes, slips, matlots, v.v...) chỉ có...
Hàng PHUC-LAI 87-89 route de Huế - Hanoi
BÁN BUÔN KHÁP ĐÓNG - PHÁP - AO TỐT KHÔNG ĐAU SẼNH KIP

Kết quả cuộc trưng cầu ý kiến của T. B. C. N.

(Tiếp theo kỳ trước)

Ngày nay gái lầu xanh phải đi khám luôn, nên bệnh phong-tinh gây lên bởi lâu xanh đã có cơ cứu chữa được nhưng ở lầu hồng ngày nay có nhiều hạng có đầu làm cho lâu hồng mất tiếng thanh lịch ngày xưa đi. Họ tiếp khách bữa hại quá.
2) Chúng tôi rất mong phòng vệ sinh cương quyết bắt có đầu đi khám bệnh thời bệnh phong-tinh sẽ giảm đi nhiều, thanh niên đỡ truy-lạc, ngoài ra các nhà hát phải có quy luật nhà nghề như ngày xưa, có luật bệnh vực quyền lợi cho có đầu. Như vậy nhà hát sẽ là nơi giải trí cho quan viên, mà nghề có đầu có hi vọng vẫn hồi cái giá trị cũ về lịch sử.

Nguyễn Phan Ấn (Hanoi)

...Vấn biết cái bệnh là tai hại, cần phải bài trừ, nhưng ta phải tìm nguyên-nhân tại sao mà các cô đầu mắc bệnh. Tại vì có nhiều người nhất định cho là cô đầu như gái lầu-xanh, họ đi hát có đầu, không để nghe hát, chỉ chờ chén say rồi tìm những thú vui nhục-dục. Vì hoàn-cảnh, vì tiền, các cô ấy nhẹ dạ. Quan viên sẵn có bệnh thì làm gì mà chẳng lấy, từ người này qua kẻ khác mãi thành nhiều.

Đều thứ hai cấm quan-viên ở lại quá 12 giờ đêm rất phải, nên tán thành. Ta nên nhớ, đi hát có đầu chỉ để giải-trí, thì hà tất gì mà ta phải thức quá 12 giờ. Sức khỏe rất cần thiết cho mỗ người; thức một đêm còn thấy mệt, huống chi nam, mười đêm thì bảo sao thân thể và tinh-thần không suy-nhược cho được?

Văn-thị (Cholon)

Việc có đầu đi khám bệnh,

tôi cho là rất nên làm. Nhưng theo ý riêng tôi thì có đầu mắc bệnh là vì quan viên truyền nhiễm cho. Tôi nói như thế vì nhiều lẽ:

1) Trôi g chốn Hồng lâu không có một người nào bắt buộc quan viên phải làm cho họ tại lòng nhục dục 2) Bao giờ quan viên cũng áp chế hay ưê bách cũng là tàn tính khôn khéo. Trong trường hợp vì sợ nhà chủ và mang tiếng với bạn đồng nghiệp mà đành phải chịu. Có câu (tiên trách kỷ hậu trách nhân), ta nên tự trọng thân thể và sức khỏe của ta đã.

Bây giờ ở nhà hát những quan viên có một mục đích 'hâm tinh, là dục vọng.. còn cũng có một số rất ít xuống để nghe giọng hát cung đàn. Đa số chú trọng về vật chất nhiều nên chốn Hồng lâu kém về lịch sự thanh tao hơn xưa là thế.

Nếu muốn bài trừ bệnh hoa liễu ở sớm bình khang đến triệt để thì chỉ xin Chánh phủ bắt buộc những người làm có đầu hiện tại và về sau này phải có « Bulletin de visite médical ». Nếu apt'e thì mới được làm có đầu. Trong nhà chủ lúc nào cũng phải sẵn sàng có dờ:

Lioret individuel và các giấy má cần dùng của có đầu để liên việc kiểm soát của nhà chức trách. Nếu các chủ nhà hát dong lung mựn các người làm có đầu không có giấy của quan Bác-sỹ hay không có Lioret individuel sẽ bị ngh-ê-m phạt hay tyn tố. Nhà nước sẽ ra cho một hạn ngắn để tự họ bắt buộc phải lấy đủ giấy má cần dùng ấy. Hết thời hạn đó nhà chức trách sẽ kiểm soát ráo riết một hồi, thì chắc không còn ai lẫn

lút được nữa, mà tính cách đi khám bệnh đó thì cũng như các người muốn xin vào một công sở mà thôi. Như thế họ không phải trốn tránh và muốn cầu thân thì sáu tháng lại bắt đi trình bản Contre visite nếu họ còn muốn theo đuổi nghề của họ nữa. Những khi có đầu giải nghệ hoặc dời sang nhà khác thì nhà chủ phải làm giấy trình báo với Lý dịch xét lại cho biết nguyên nhân vì lẽ gì (lấy chồng, hay đánh nhau v... v...)

Trong nhà hát còn cần có một quyền bên rõ danh sách Quan viên và một quyền để biên những điều kêu ca hay than phiền của Quan viên (Carré de controle des passagers et Registre des réclamations on plaintes). Những số đó đều đánh dấu từng trang một và Lý dịch phải xem xét hàng ngày, nếu có sự gì kiện cáo của Quan viên với chủ nhà hát phải làm chính lục (extraits) đệ trình lên Quan trên xét xử. Như thế tiện lợi vì lẽ sau đây:

1) Về bên quan viên. Trong khi đang hát nhà này, sau bạ lại mời sang hát nhà khác, thường xảy ra sự ghen tuông của các có đầu. Khi đó là tất nhiên thì người có đầu có nhiều điều bất lịch sự, làm sách mịch lòng quan viên, vì mất thể diện mà có khi đánh đập có đầu. Đạo lý: Bên có đầu viện lẽ là nợ tiền hát, nay có kéo để đòi thì bị đánh, mà chứng cứ là mụ chủ nhà hát ra khai rằng: Hiện ông này có hát ở nhà tôi năm sáu châu và từ lễ làm; song còn thiếu lại hai châu chưa già tiền thì có X... là người đã tiếp ông nhận, nên chúng tôi không nợ giấy má gì cả. Không nên

hơn chục bậc lại để giậm, dậm / điểm lồi thoi, mà nếu không / điều chỉnh xong thì Lý dịch buộc / lòng găm đầy để mai đưa lên / quan Huyện. Những trường / hợp dễ hèn của bọn định 'ập / tâm làm xấu hổ quan viên như / thế thì ai cũng mắc, nếu có sẵn / tiền thì giả ngay dù không / phải biên giấy khất chịu mà / vô. Nếu có sổ sách hẳn hỏi thì / không bao giờ phải chịu sự / vu khống vậy.

Hai. — các người bạn mới đi, / không phải chịu nước nếm / vali, nếu một khi bị bạn lừa gạt.

- Ba. — không thể xảy ra sự / mất tiền hay vật quý như đồng / hồ nhàn v.v. -

Bốn. — những khi đi chơi có / một mình, sẵn ra sự sịch mịch / thì họ khóa chặt cửa lại, không / ai đi trình báo gì cả dù có nhờ ai / đi trình báo họ mà lý dịch tới / chẳng nửa họ cứ nhất mực khai / là mình đã ở đó 4 hay 5 hôm nay / rồi, nay mình chỉ giả có 5 hay / 6 đồng thì làm thế nào? Chừng / có gì mà giải quyết cho song / nếu không có chữ minh biên / vào sổ Carnet. Sau sự thu xếp / của lý dịch đánh phải giấy má / cho xong. Thật vừa mất tiền / vừa uất ức trong lòng. Ngay / những quan viên sành sỏi cũng / phải khoanh tay vì lý dịch về / phe với nhà chủ có đầu; nếu / không thì sao đúng câu « đất / lành chim đậu ».

2) Về bên chủ nhà hát. Không / sự quan viên: quy tiền hát nếu / một khi đã ghi vào sổ Carnet / thì Lý dịch có thể can thiệp / đó. Nhiều khi có quan viên / không tiền vào hát đang hoàng, / sáng mai giấy nhét định kêu / mất tiền hát; rồi đi trình báo / sở tại; có khi không được tiền / hát mà phải đền tiền mất của / quan viên khai. Có khi tiếng / phao đi vì thế mà sinh ra ẽ ảm / thiếp thối.

3) Về bên lý dịch. Không / mất thì giờ phiên phứt đêm khuya. / Kiểm soát ông việc được / rõ ràng. Sáng cho tuần phiên thu

các sổ sách lại tới lại, cứ tên ấy / phát ra cho các nhà. Như thế / tiền cả hai bên thì có thể tính / mỗi nóc nhà là 0\$30 một tháng / là tiền công mang sổ sách đi / khám xét và trả lại. Ngoài ra / lại dễ dàng cho sự đánh thuế / m n bài vì hiện tại họ khai có / thể hát một chủ thể mà họ vẫn / thường hát hai chủ vì không / ai kiểm soát tới. Đến cuối năm / chỉ t ông vào quyền Carnet là / biết đích xác bao nhiêu tiền mà / nhà chủ thu được một năm.

Tiền thuế in sổ sách thì các chủ / nhà hát phải chịu.

Nếu khi nào có điều gì muốn / than phiền với có đầu hay nhà / chủ thì bên vào có « Tạp ký » / (réclamation hay plainte jointe) / nếu thỏa thuận không chuyển / gì thì để vào cột ấy là Rén à / signaler (R. à S.). Nếu nhà nào / nhiều sự rắc rối thì Lý dịch / sẽ tại làm biên bản để trình lên / quan trên xin bắt đóng của tạm / thời và còn tại phiên thì sẽ bị / đóng cửa hẳn. Như thế thì nhà / hát còn có thể êm đềm và lịch / sự.

D.X (Hanoi)

Thu sang..

Thu sang.. các bạn trai lịch / sự hãy tìm bằng được mũ / IMPÉRIAL, đẹp, nhẹ bền và đặc / biệt nhất là dùng được cả bốn / mùa.

IMPERIAL

Đại lý độc quyền: TAMDA tại / Cie 72 rue Hanoi tới \$16,78 và / Nam-dương Saigon 43 Bd. Gal- / lérie tới 20.060. Gửi 0\$10 tem / về lấy Catalogue illustré gratuit.

THUỐC NHẬT

Nhập-cảng trước nhất / Bán buôn nhiều nhất. / Giá rẻ nhất.

DUC - THIANG

IMPORT - EXPORT / 80 rue des Médicaments Hanoi / produits chimiques-photographi- / ques-électro-éclaire-quincaillerie- / machines divers

1) Vì lẽ gì lâu hồng / với lâu xanh bây giờ / lẫn lộn với nhau?

Đã lâu nay những làng chơi / đã phải than phiền về nỗi / lẫn lộn với lâu xanh. / Những nhời than phiền đó / tưởng cũng không phải là / quá ngiệt. Thực thế, bây giờ / người đi chơi muốn được / nghe đàn ngọt, hát hay, / thời thật là khó khăn / vô kể vì tìm đâu ra / được những danh ca, / những kép giỏi. Muốn cho / được thỏa cái tai ngứa / ngáy, ước ao cùng / đàn tiếng hát, họ đành / phải mời nghe mấy / có đầu nửa mùa, / đánh phách còn thiếu, / hát chưa được / tròn vành rõ chữ.

Trong đám các có đầu trẻ / cũng có một vài có / hát được, nhưng / có nào cũng chỉ hát / được vài ba bài như hát / nói, tỷ bà cung bác, / gửi thư mà thôi. / Khi nào họ gặp / phải làng chơi / lão luyện, nghe / sành, đòi nghe / hát những bài / khó thời họ « háng » / ngay. Họ sẽ / đem một cái nư / cươi thật lịch / sự mà chờ / chờ rằng: « Thưa / quan, em mới / học. Và lại em / cũng ít hát / những bài ấy / vì ít khi / gặp người / nghe sành / như quan / nên em / không học / kỹ những / bài đó. » / Quan viên / được miêng / « bánh phính » / cũng bỏ qua. / Vì vậy mà / các có đầu / bây giờ / không chịu / học đến / nơi đến / chốn. Vì / vậy mà các / có đầu / có đầu / một ngày / một suy / đồi. Vì / vậy mà / ta được / thấy ngày / nay / lẫn lộn / với lâu / xanh.

Ngày trước / nghe có đầu / cũng có / đủ tư / cách / đáng / kính / trọng, / yêu / quý / như / trăm / nghìn / nghề / khác. / Nhiều / có đầu / xưa / có / đủ / nhân / cách / đã / gây / nên / những / gia / đình / rực / rỡ / có / tiếng / ở / đất / Bắc / này. / Tuy / chúng / tôi / không / kể / tên / những / bà / « có / đầu » / ấy / ra / đây / nhưng / những / làng / chơi / cũng / đã / từng / ngắm / các / thơ : « Giang / sơn / một / gánh / giữa / đồng, / thuyền / quỳn / ư / hực / anh / hùng / nhớ / chăng ».

... Có đầu ở thôn quê cũng / làm ăn như các con nhà / lương / thiện khác. / Đêm / thời / sen / phách, / ban / ngày / thời / đi / buôn / đi / bán / hay / đi / đồng / áng, / làm / lưng / vất / vả / không / nề / hà / chân / lấm / tay / bùn. / Bởi / vậy / một / có / đầu / đi / lấy / chồng, / cũng / đủ / đức / tính / làm / dâu / hiền, / vợ / thảo. / Một / quan / viên / muốn / lấy / người / có / đầu / phải / cưới / xin / hẳn / hỏi, / phải / chia / trâu / bánh, / phải / nộp / treo, / phải / trình / quân / ca. / Vì / thế / những / nhà / có / đầu / mới / giữ / được / cái / tư / cách / cao / quý / phong / nhã, / vừa / lòng / những / khách / tài / hoa / lịch / sự.

Bây giờ / quan / viên / xuống / xóm / Bình / Khang / không / phải / là / đi / nghe / hát / mà / là / đi / chơi. / Họ / bỏ / phần / cho / nhau. / Trước / khi / vào / nhà / hát / họ / bầu / một / người / chủ / tịch, / rồi / anh / em / mỗi / người / đưa / cho / người / ấy / vài / ba / « tơ » / Xướng / nhà / hát, / họ / lo / ngả / cái / bàn / đèn / trước / để / hút / lấy / « phông » / đã. / Xong / cuộc / hát, / thì / mỗi / quan / viên / một / có / đầu. / Tính / ra / đi / chơi / như / thế / thời / rất / thật.

Một / buổi / tối, / tôi / đi / qua / một / nhà / hát / danh / giá / nhất / Khâm / thiên / tôi / được / nghe / một / có / đầu / nhà / ấy / đang / ca / khúc / với / chị / em / bên / cạnh / rằng : « chị / ơi, / đêm / hôm / qua / nhà / em / hát / mười / một / châu ». / Chắc / là / họ / hát / theo / lối / nhà / Năm / Hoat.

Một / lần, / vài / người / bạn / và / tôi / đi / xe / chơi / mát / qua « Ngà / tư

sở ». / Thấy / một / nhà / bày / biễn / tàn / thời / lịch / sự, / chúng / tôi / bèn / tàn / xe / đổ / lại. / Vào / nhà / thời / chúng / tôi / thấy / toàn / những / người / quen, / những / người / mà / chúng / tôi / đã / quen / ở / một / nhà / chứa. / Hồi / ra / mới / biết / rằng / chủ / nhà / sự / đội / con / gái « truy » / nên / phải / lấy / môn / bài / có / đầu / cho / rể / làm / ăn.

Một / lần / nữa, / tôi / vào / hát / một / nhà / hát / ở / Vạn / thái. / Một / có / đầu / thấy / tôi / lần / chốn / vào / trong / nhà / Có / tính / tò / mò, / tôi / theo / vào / xem / xem / ai. / Thời / ra / chính / là / con / sen / nhà / tôi / ngày / trước.

Lại / còn / có / quan / viên / nghĩ / cách / chơi / giản / tiện / là / hát / có / đầu / ở / nhà. / Ấy / là / những / quan / viên / không / vợ / có / nhà / riêng, / họ / xuống / a-bô-nê / những / có / đầu.

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được.

TỪ NAM RA BẮC (sách Hoa / xuân số 50) của TRẦN ĐỨC / QUÝ, giá 0p. 10.

BÀ TRANG NGUYỄN (nhị / đồng họa bản số 10) của VŨ / TRỌNG CAN, giá 0p. 25.

NGƯỜI THỢ RÈN (sách Hoa / Mai số 23) của NAM-CAO / giá / 0p. 12.

VỖ ĐÈ (sách Hoa mai số 24) / của NGUYỄN-NGỌC-SŨU, / giá / 0p. 12.

BÀ QUẬN-CHỦA của CHU- / THIÊN, dày 144 trang, giá 1 p. / nhà NGUYỄN-DU xuất bản.

NHÀ BÊN KIA của ĐỖ FƯC- / THU, dày 116 trang, giá 0p. 65, / nhà CỘNG-LỰC xuất bản.

Xin có lời cảm ơn các nhà / xuất bản và giới thiệu với bạn / đọc.

Ông Trác / ỹ tức Nguyễn gia- / Vỹ, vừa báo cho chúng tôi / biết / nhà ông chỉ xuất bản cuốn / Thanh niên khỏe của Đào-văn- / Khang, chứ không in Muốn khỏe.

Ông Nguyễn gia-Vỹ đã / tưởng / giới thiệu như thế, chúng / tôi / có ý / khó- / hải / ông. / Sự / thực, / chúng / tôi / không / bao / giờ / lại / khỏi / hải / với / ông, / vì / chúng / tôi / rất / thận / trọng / sự / khó / hải.

Các / có / nào / a-bô-nê / thời / phải / tàn / tàn / lịch / sự, / chúng / tôi / bèn / tàn / xe / đổ / lại. / Vào / nhà / thời / chúng / tôi / thấy / toàn / những / người / quen, / những / người / mà / chúng / tôi / đã / quen / ở / một / nhà / chứa. / Hồi / ra / mới / biết / rằng / chủ / nhà / sự / đội / con / gái « truy » / nên / phải / lấy / môn / bài / có / đầu / cho / rể / làm / ăn.

2) Vì lẽ gì nhiều người / trong / nước / phải / đi / khám / bệnh? / — / Thấy / sự / suy / đồi / của / nhà / hát / có / đầu, / những / người / có / tâm / huyết / với / nòi / giống / phải / lo, / phải / sợ / cho / tương / lai / của / nòi / giống. / Họ / lo / là / phải / là / vì / mỗi / khi / học / trò / chân / vàng / Khâm- / Thiên, / Vạn / Thái, / Ngà- / Tư- / Sở / thời / ta / thấy / đi / ngoài / từng / đàn / từng / lũ / những / người / chưa / đầy / mười / tám / hai / mươi / tuổi, / đầu / trái / bóng / mượt, / ngực / nở, / bắp / tay, / bắp / đùi / to / như / mấy / nhà / lực / sĩ? / Đường / sức / son / trẻ, / họ / ham / mê, / mê / mệt / mỏi, / họ / coi / rẻ / cái / sức / khỏe / của / họ. / Họ / có / lấy / thể / làm / ghê, / làm / sợ / đầu / họ / coi / như / thường, / như / bệnh / ghê / lố. / Chứa / hầu / họ / lại / đi / chơi / như / thường. / Họ / chơi / cho / xuống, / không / hề / tương - / lai, / không / hề / nòi - / giống. / Còn / các / có / đầu / họ / có / kẻ / chi. / Nếu / mắc / bệnh / thời / đã / có / nhà / chủ / chạy / thuốc. / Họ / là / người / truyền / lại / trong / họ - / liễu / rất / công / hiệu, / rất / nhanh / chóng. / Nhưng / trái / lại, / họ / là / cái / tai / nạn / cho / các / gia / đình / lương / thiện. / Biết / bao / nhiêu / những / người / vợ / hiền, / mang / những / hoa - / liễu / vì / chồng / mang / ở / ngoài / về, / đã / ra / những / đứa / con / gầy / còm, / ốm / yếu, / toét / mắt, / trĩ / mũi, / thối / tai, / ghê / lở / ghê / gồm. / Vì / vậy / mà / nhiều / gia / đình / bị / tuyệt / giống, / tuyệt / giống. / Nghe / nói / nhà / họ / mới / tìm / ra / được / một / thứ / bệnh / giang / mai / mới / chưa / có / tên. / Các / bệnh / ấy / mới / phát / hiện / ra / ở / một / vài / nhà / ở / Khâm- / Thiên / và / nhiều / nhất / ở / Ngà- / Tư- / Sở. / Bệnh / giang / mai / này / rất / khó / chữa / và / rất / nguy / hiểm / cho / sức / khỏe. / Nếu / nhà / chuyên / trách / không / nghĩ / cách / phòng / ngừa / thời / lo / rằng / nòi / giống / mình / sẽ / bị / hại / nhiều / lắm. / Sét / (xem / tiếp / trang / 34)

Mị Lan Châu

Việt-nam tình-sử ca của Nguyễn Đan-Tâm
(Tiếp theo)

Một chiều êm bên bờ nước lặng,
Ảnh tàn vương lãng-đăng giá-loan...
Hoàng hôn lướt cánh địa-dâng,
Bóng hồng thấp-thoảng qua màn the buông.
Đe-tình bấy một luồng gió lén,
Ở đầu qua, nhẹ vén rèm mây....
Đề hồn trắng sẽ ngất ngây,
Dừng cương ngựa bạch, lòng đầy yên đương.
— Mị-Lan-Châu, Thực-Vương công chúa!
Lòng hằng mơ, không hứa mà nên....
Bắc-nam, một mối thiên-duyên,
Con đường muôn dặm nối liền đôi nơi:
Nhan-sắc đẹp sáng ngời về ngọc,
Thoảng dưng y, phất chốc chia-phôi.
Hương yêu nhẹ cuốn lòng người.
Hồn trai thôi đã theo với xe loan...
Buồn diễm-ảnh sớm tàn sau núi,
Bóng bạch-câu thui-thui ngàn xanh.
Đường về, Trọng-Thủy loanh-quanh,
Mắt đắm-dắm rồi, bóng hình xa xôi.
Gió hiu-hắt, lẻ-lơi giải mã,
Bước chập chờn, ử nữ màn sương.
Tiếng tiêu trong vạt canh trường,
Nuôi nhung ồm áp, tình vương mãi lâu.
Thả không gian mối sầu viễn-vọng,
Mượn trúc-tô gửi mộng qua sông.
Sông tương nước chảy đôi giòng,
Dịp cầu ô-thước bao xong mà chờ!
Lớp sóng liền con đò rào-rạt,
Lòng miên-man ngào-ngạt phần hương...

Kẻ về tựa mái lầu trang,
Gì ngành lệ-liên mấy hờn lệ-châu.
Lòng trinh nữ lén sầu vạn cổ,
Giống đá tình chẳng bỏ to vương.
Bao-lan chéch ánh trăng suông,
Nâng niếm u-hân, chầm buông tiếng đàn.
Đưa dầm phụng, bắc tàn bóng quạnh,
Giơ đồng hồ gió lạnh tâm-tư.
Đầy phòng, sương lọt bao giờ,
Dưới thềm, bị-ai lén thua, cạnh lầu...

Màn hương dướm buông dần/cánh phượng,
Ngon đèn lồng, đài thương thối treo,
Nữ-thần trong giấc chiêm-bao,
Thiên-thai vắng-vẽ, suối dèo hoa trôi.
Tình mộng đẹp, buổi mai chim hót,
Lòng như sóng, nhẩy nhót reo vui.
Mà hồng ai nhuộm mà tươi;
Thẹn bày thi-nữ mím cười, tay che...
Oanh cất tiếng hỏi « vì sao tả? »
« — Tàn cô-nương, trời đã rạng đông,
« Có người mơ giấc anh-hùng,
« Còn loan ép mộng trong lòng chán đơn.
« Nắng đã chiếu trong vườn ngự yên,
« Cách phụng hoàng đã đến thăm hoa... »
Mị-châu mặt ngọc ngằn-ngờ;
« Sao hay dám hỏi » thế là chuyện chi?
« Ngoan hãy kể ta nghe, sẽ thưởng,
« Lời chi êm, đàn rừng khúc ca! »
— « Sớm nay, thưa... Triệu-úy Ba
« Thân-chính, dưới bệ vua cha, sang hầu,
« Ải long-bào, theo sau một khách.
« Về thế gia rõ mạch thư-hương.
« Mối son, mặt trắng, phi-phương,
« Thì ra Trọng-thủy, ông Hoàng thiếu-niên »
« Đến thỉnh-mệnh cầu xin Công-chúa
« Ban ơn cho ghe tựa ngựa đường.
« Người dàu mỹ-mạo, đoan trang,
« Biết rằng Công-chúa ngân vàng có thương!..
Lời nghe thẹn..., bàng-hoàng ngẩn mặt,
Cần môi son, tay vuốt tóc mây.
Mắt tia đôi ánh thơ-ngây,
— Kia đôi chim chấp cánh bay ngang trời!..

Trống trảng-thành mấy hồi đồ díp,
Rộn mớ duyên, hồng-diệp, xích-thăng.
Xiêm mây cuộn sóng ngổ-ngang,
Nụ hoa rước bóng dài gương mím cười.
Nét thân kẻ xanh tươi mây liễu,
Mảnh la-nhu yêu-điệu đường tơ
Đông-quân hoa có móng chày,
Thiếu-quang mặt sớm ánh lửa thái dương,

Vườn cấm đã mở toang then ngõ,
Đề chim xanh trông tổ lối vào.
Lòng như sóng cuộn nao nao,
Tin hồng mong đợi biết bao giờ thành!
Tình giao-hiếu đã đành hai nước,
Còn hiềm xưa để chuộc được sao.
Tình thương gửi vọng giang đầu,
Lệnh trên biết có tình câu duyên bài!..
Nhưng vua cha... long-hải đã đến,
Mặt rồng tươi, thân-mến vẫn an.
Ngập-ngừng muốn nói chẳng toan,
Đề lòng thực-hữ hàn-hoan đợi chờ...

« Rằng ta với Triệu-Đà có ước
« Cho tình thân hai nước bang-giao,
« Vậy nên tình cuộc
mai sau... »
Thẹn - thùng, Công-
chúa cúi đầu lặng
thình.
« Nay đang lúc thái-
bình thiên-hạ,
« Lòng riêng vui ta
đã nhận lời.
« Trọng-Lang, niên-
thiếu anh-tài,
« Phận con ta sẽ giao
người mai sau... »
Vương nói rồi, thaug
lầu trở bước,
Đề gáy to thác mắc
niềm riêng.
Xích - thăng phò
mặc khuôn-thiêng.
Nỗi-nén chút phận thuyền-quyên ở đời..

Một sớm mai rộn trời cờ mở,
Pháo liên thanh tung nổ vang thành
Rạo rạo bừng giắc binh-minh,
Non sông thấm nhuộm men tình lãng-lơ.
Xưa góm-ghe ngon cỏ sắc má,
Sắt khỉ đầy, gươm dáo làm-le.
Gờ đây lâm-lâm oai-nghi,
Trống chiêng thanh động bốn bề thành cao.
Hoa cỏ tươi nghiêm chào phò-mã,
Vó bạch-câu êm-ả, thon-dong.
Xôn-xang thi-nữ, lầu trong,
Kẻ quý xe tốc, người hồng gôi loan,
Chầu phi-húy cười rạo nết găm,

Manh gương đồng say ngắm đường xiêm.
Xôn-xao nhã-nhạc dây thêm,
Quán-thiên một khúc, cung thiêm véo-von,
Rừng biển, lộng, vàng-son/ức-rỡ,
Khởi đàn-hương nhẹ lửa vương bay,
Anh-hùng phi hội rồng-mây,
Bổ duyên cá nước, vui vầy trăm năm.
Đêm thu sáng, ngon cầm buông-bắt,
Ngày xuân tươi, điệu hát ngậm nga,
Tình say hoa nguyệt, nguyệt hoa
Thoi năm khung dệt, đèn mờ thư trai.
Ngắm từ bước lạc-loài ái-ngoại,
Trí anh-hùng khỏa trái lâu hoa.

Ni-non trắng đã gần tà,
Bên sông, cảnh liêu đẽ thơ ngang màn.
Buồn vắng tiếng
trống canh xa diêm,
Niềm tha - hương
xâm-chiếm tâm-tư.
Kể từ duyên nối
tóc-lơ,
Tình trong dầm-thắm
xôi-xa, ngàn trùng...
Đặt trên gỏi hiu-
trung hai chữ,
Hồi lòng trai, nhi-nữ
anh hùng.
Xa xôi hoàng-lệnh
chờ mộng,
Ba năm con đã nên
công cán gì!
Trên gò má chưa
xe giọt lệ,
Thẹn cuộc đời dàu-
bê đa-đoan.



Phải chi trong cõi trần-hoàn,
Tình thương nhân loại chứa-chần lòng агрời
Đâu còn phải thịt rơi, máu đổ,
Đưa cuộc đời đến chỗ tiêu vong!..
Ai-ân chưa xót tình-chung,
Ừ-ê mấy liễu mà hồng kém tươi.
Hỡi chàng sao ngùi-ngùi nét mặt,
Rằng: cuộc đời đã thất lòng ta.
Binh-dao mấy trận can-quà,
Biết dân biển lãng phong-hà có ngày.
An duyên mới, chén say chứa nhãi,
Sợ tơ manh đã sắp chia-ly...

((Còn nữa))
NG. ĐAN-TÂM

Một tài liệu trong lịch sử ngoại giao về thế kỷ 17

VUA LÊ-THẦN-TÔN LẤY VỢ, NUÔI CON-NUÔI NGƯỜI HÀ-LAN

Trong lịch-sử nước Nam ta, bắt đầu từ thế kỷ 17, đã xảy ra một việc rất quan hệ về chính-trị, ngoại-giao và kinh-tế. Đó là việc người Âu-châu bắt đầu đến truyền đạo Gia-tô và buôn bán ở nước ta. Việc đó lúc đầu tuy không có vẻ quan-hệ lắm nhưng sau rất có ảnh-hưởng cho vận-mệnh tương-lai nước ta. Đối với việc này trong các sách Nam-sử bằng chữ Hán ngày xưa và các sách sử bằng quốc-ngữ của ta ngày nay rất ít nói đến, một phần vì thiếu tài-liệu đích xác, một phần nữa là vì sự hẹp hòi trong các phương-pháp chép sử của người mình. Thật là một điều rất đáng tiếc!

Nếu ta để ý đọc kỹ những sách vở và các tập ký sự của người tây phương đến nước ta vào hồi hai thế-kỷ 17 và 18 thì ta sẽ tìm thấy rất nhiều tài-liệu quý giá cho cuốn lịch sử đầy đủ nước nhà sau này. Lại cả đến những thư từ của các nhà truyền giáo và các nhà buôn ở miền Bắc và miền Nam xứ ta trong hồi đó cũng giúp cho chúng ta biết thêm nhiều việc quan-hệ không hề thấy chép trong các cuốn Nam sử.

Ta nên biết rằng người Tây-phương thường có tính mạo-hiêm hay vượt bề tìm những đất mới để dùng làm đất thực-dân hoặc làm thị-trường buôn bán. Ngay từ thế-kỷ 16, người Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha sang Viễn-đông nhiều đã đi qua bờ bể xứ ta và nhiều lần ghé vào các cửa bể để lấy nước hoặc mua các thực phẩm hàng hóa. Tuy vậy ta phải đợi đến thế-kỷ 17 thì người Tây-phương mới thường giao-thiệp với nước ta và mới có nhiều tàu đến buôn bán ở xứ ta.

Về miền Nam, trước hết có người Bồ-đào-

LẠI VIẾT THƯ' CẦU CỨU NGƯỜI HÀ-LAN

nha đến mở cửa hiệu buôn bán ở phố Hội-an lúc đó là một thị-trấn phồn-thịnh có nhiều người ngoại quốc đến ở như người Tàu, người Nhật-bản và người Hòa-lan. Ở Bắc, người Bồ-đào-nha cũng đến trước nhất nhưng mãi đến 1637, đời vua Lê-Thần tôn (1619-1645) chúa Thanh đô vương Trịnh-Tráng mới cho phép người Hòa-lan mở hiệu buôn ở Phố Hiến gần tỉnh lỵ Hưng-yên ngày nay. Phố Hiến lúc đó là một thị trấn lớn trên bờ sông Nhị-hà, các tàu bè ngoại quốc đến kinh-đô Kẻ Chợ trước hết phải qua Phố Hiến. Vì thế mà ngày xưa đã có câu ca dao: *Thứ nhất Kinh kỳ thứ nhì Phố Hiến.*

Về sau lại có nhiều người Tàu, người Nhật và người Tiêm-la cùng cả các người Âu-châu như Bồ-đào-nha, Anh-cát-lợi cũng đến buôn bán rất đông. Dần dần Phố Hiến thành một nơi đông hội lớn có tới 2.000 nóc nhà. Các nhà đi về và các nhà truyền giáo đến nước ta vào thế-kỷ 17 và 18, đều phải công nhận Kẻ Chợ và Phố Hiến là hai nơi đông hội lớn dân cư đông đúc, buôn bán sầm uất. Có người lại nói quá đáng rằng: *«Kẻ Chợ, kinh-đô Bắc-kỳ, là một nơi đông hội chẳng kém gì Paris và số dân đông quá một triệu người.»*

Lúc đầu người Tây-phương mới đến nước ta, được các vua, chúa xứ ta tiếp đãi tử tế và cho giấy phép thông thương tự do. Ta lại nên biết từ 1627 đến năm 1672 trong suốt gần nửa thế-kỷ,

hai họ Nguyễn, Trịnh đánh nhau đến bảy lần rất kịch liệt, nhưng vẫn không phân rõ thắng phụ. Vì thế mà ở Bắc chúa Trịnh, cũng như chúa Nguyễn ở miền Nam, vẫn giữ mối giao hảo với người Tây-phương để mong người các nước đó giúp đỡ cho mình trong cuộc chiến-tan-h.

Người Hà-lan được vua Lê và chúa Trịnh đối đãi tử tế nhất cũng như chúa Nguyễn đã rất thân mật với người Bồ-đào-nha. Vì thế mà người Hà-lan được hưởng nhiều đặc ân trong việc buôn bán ở nước ta và được phép mở hiệu-buôn cả ở kinh-đô Kẻ chợ. Người Hà-lan đứng đầu trong coi hiệu buôn của người Hà-lan thứ nhất mở ở nước ta (Kẻ chợ) tên là *Charles Hartsink*. Người này ở Bắc-kỳ khá lâu, nên giao thiệp một cách rất thân thiện với vua, chúa và các quan to trong triều đình vua Lê và trong phủ Chúa Trịnh. Ta lại nên hiểu rằng người Hà-lan là một

giống người rất ham trục lợi cũng như người Anh, họ đã không từ một cách gì không dùng để thu lợi. Charles Hartsink đã dùng rất nhiều phẩm vật để được lòng vua, chúa. Y lại dùng tiền bạc để lót cho các quan và các tòng-phi của nhà vua. Ta cứ xem một bức thư của viên Giám-đốc Công-ty Ấn-độ của người Hà-lan gửi sang cho Hartsink khuyên Hartsink nên giao thiệp với Oorora,

một lạc cung phi của vua Lê, một người đàn bà sinh ở Cao-ly, cha Hà-lan ở Cao-ly, và nên dùng phẩm vật để mua chuộc những vị cung tần được nhà vua yêu chuộng nhất. Thư đó lại nói rõ nên mua những phẩm vật đáng giá độ 20 đến 30 *taïls*.

Hartsink lại có thể đi lại trong cung cấm và được vua Lê Thần-tôn nhận làm nghĩa tử. Trong giấy nhận Hartsink làm con nuôi, vua Lê Thần-tôn có tỏ lời khen người Hà-lan đó đã đem tàu sang nước ta buôn bán để mở-mang nền kinh-tế xứ này và cho phép người Hà-lan được tự do mua bán các thứ hàng hóa. Nhà vua lại nói vì muốn tỏ tình thân mến nên coi Hartsink như con và như một nhân viên trong Hội-đồng cố vấn.

Xem các tài liệu trên này mà chúng tôi đã đọc thấy trong cuốn *«Histoire Ancienne et moderne de l'Annam»* của giáo sĩ *Adrien Lau-nay* trong hội Truyền-giáo ngoại-quốc thì vua Lê-thần-tôn trong khi ở ngôi lần thứ nhất đã lấy một người con gái Hà-lan lai Cao-ly tên là *Oorora* làm cung tần. Hiện nay tại đền thờ các vua Lê ở Thanh-hóa, trong các pho tượng Hoàng hậu và các bậc phi tần vua Lê thần-tôn người ta thấy một pho tượng nét

mặt tạc như nét mặt một người đàn bà Âu-châu. Vì cung-phi đó hẳn là Oorora. Vua Lê thần-tôn lại còn nhận Hartsink làm nghĩa tử để tỏ tình yêu mến người Hà-lan đó. Ta có thể nói Hartsink là người ngoại quốc độc nhất được dự vào hoàng tộc nhà Lê. Cuối *«Histoire ancienne et moderne de l'Annam»* lại có chép một bức thư của vua Lê thần-tôn gửi cho quan To-án-quyền Hà-



lan ở Nam-dương-quân-đảo (Batavia) tên là Van Diemen. Trong thư này vua Lê-thần-tôn đã cầu cứu với Toàn-quyền Hà-lan giúp cho mình về quân sự để trừ chúa Nguyễn. Trong thư vua Lê lại hứa sẽ đem đất của chúa Nguyễn cai trị để thưởng cho người Hà-lan nếu lấy lại được miền đó. Có lẽ người Hà-lan không tin lời hứa của vua Lê lắm nên tuy nhận lời giúp nhưng không hề đem quân sang. Và chẳng người Hà-lan đã có dịp được đo sức với quân nhà Nguyễn dưới đời chúa Thượng. Theo lời một người Anh là Bowyer đã đến thăm Đàng-trung và kinh đô Thuận-hóa vào năm 1698 thì ba chiếc tàu chiến Hà-lan đã bị họ bắt rồi chuyển cho chúa Nguyễn vậy đánh (1644), chiếc lớn nhất bị đắm, còn hai chiếc nữa thì chạy thoát được.

Việc vua Lê-thần-tôn cầu cứu người Hà-lan này chắc là do chúa Trịnh-Trang ép phải làm, chứ bản tâm vua Lê chưa chắc đã muốn viết bức thư đó. Việc này không hề thấy chép trong các sách Nam-sử khác. Nếu về thế kỷ 17, mà người Hà-lan đã đem quân giúp Trịnh đánh tan quân Nguyễn thì chắc hẳn tình hình x-x-ta, nhất là về miền Nam đã khác hẳn.

Lúc đầu thì vua, chúa ở Bắc đối đãi với các người Hà-lah từ-tử đến thế, nhưng sau chúa Trịnh thấy không thể lợi dụng được người Âu-châu và việc buôn bán của họ cũng không có lợi cho kho tàng nhà vua lắm, nên mới bắt đầu bạc đãi người Âu-châu nhất là người Hà-lan. Năm 1700, người Hà-lan đứng trông nom hiệu buôn Hà-lan ở xứ ta là Van Loo bị bắt tổng ngục nhiều lần, và bị nhục nhiều phen. Người Hà-lan lại thấy việc buôn bán tăng ngày càng kém và không có lợi gì gì nữa đến 8 Février 1700 thì Van Loo và người giúp việc là Cornelis de Plines đã đáp tàu từ giã xứ Bắc đi Batavia.

Chính trong hồi này các tàu chiến Hà-lan lại thường hay đến đánh và tịch thu các tàu

buôn người Bồ-đào-nha vì việc cạnh tranh về quyền lợi chính trị và thương mại. Chúa Trịnh thấy vì thế mà các tàu Bồ-đào-nha ít tới các cửa bể nước ta nên lại càng bất bình với người Hà-lan, và ra lệnh nếu bắt được tàu Hà-lan đánh tàu Bồ-đào-nha thì các người Hà-lan sẽ bị xử tử.

Trước khi người Hà-lan bỏ đi, mấy năm vào năm 1697 các người Anh buôn bán ở Kẻ chợ và Phố-Hến cũng đóng cửa hiệu buôn và đi nơi khác.

Vua Lê-thần-tôn lại là ông vua có cảm tình với đạo Thiên-chúa, nhà vua đã nhiều lần bày tỏ ý kiến về giáo lý đạo của đức Chúa Trời.

Dưới đời Lê-chân-tôn (1643-1649), trong khi vua Lê-thần-tôn làm Thái-thượng-hoàng, một vị giáo sĩ người Ý là cô Felice Morelli, cha chính giáo-hội Bắc-Kỳ, đã được nhà vua phong cho hai chữ «Phúc-Hiến». Lê đón tiếp vị khâm mạng đến phong cho giáo sĩ Morelli cử hành vào ngày 11 Mars 1647 một cách rất long-trọng, có cả phường nhạc của các thầy thủ một chiếc tàu Bồ-đào-nha ở nhạc.

Thái độ của vua Lê-thần-tôn và Lê-chân-tôn đối với đạo Thiên-chúa sau này ở các triều đình nước ta không còn nữa và từ cuối thế kỷ 17 giờ đi thì khác hẳn.

HỒNG-LAM

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đàn da dây Điều - Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà . . . Điều - Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao . . . Điều - Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điều - Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điều - Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý . . . Điều - Nguyễn
- 7) Thuốc oam sai . . . Điều - Nguyễn

Tổng-ục : 126 Hàng Bông Nam I
Đại-lý Đuơng-thăng, Mai-Hàh, Nam-tiến: Saigon
Nam-cường: Mytho. Vinh-hưng Vientiane

HÃY HỌC

Vàng Sao

Văn xuôi của thi sĩ CHẾ LAN-VIỆN
In toàn trên giấy vergé bouffant giá đặc biệt 2350
NHÀ XUẤT BẢN TÂN-VIỆT - 49, TÂN-QUÊ HÀ NỘI

SẮP CÓ BẢN:

TRIẾT HỌC KANT

của NGUYỄN-ĐÌNH-THI

ĐANG IN:

Triết học Nietzsche

Tủ sách triết học TÂN-VIỆT

chiến-quốc sách

Thái-Trạch bị đuổi

Thái-Trạch 蔡澤 (1) bị đuổi ở nước Triệu, chạy sang nước Hàn, nước Ngụy, giữa đường gặp cướp, mất cả nổi kiện. Nghe tin Ưng-hầu (2) ở Triệu An-bhah 安平和 và Vương-Kê 王稽 (3) mà hai người ấy đều mắc phải tội vâng. Ưng-hầu đang tự lấy làm xấu, Thái-Trạch bèn đến về mặt tay sang Tần, chúc ra mắt Chiêu-vương. Trạch khoe người phao ngôn để cho Ưng-hầu giận, nói rằng: «Thái-Trạch, khách nước Yên, là một tay có tài lớn, hiền bác rộng nhất thiên hạ, kể ấy mà ra mắt Tần-vương thì Tần-vương sẽ cho làm tướng thay Ưng-hầu. Ưng-hầu nghe lời ấy thế, sai người với Thái-Trạch đến. Thái-Trạch vào vái dài Ưng-hầu đã không va Thái-Trạch, đến lúc ra mắt lại lấy tay Trạch có ý ngạo mạn, bèn trách rằng: «Thần nói rằng hãy sắp thay ta làm tướng nước Tần có thật thế không?» Thái-Trạch nói: «Có» Ưng-hầu nói: «Cho ta nghe cái thuyết ấy.» Thái-Trạch thưa: «Chao! sao ngài trông thấy muộn thế? Ở cái thứ tự bốn mùa, lẽ xong việc là đi. Người ta sinh ra, tay chân mạnh khỏe, tài sức sáng suốt, há lại không phải điều sở nguyện của kẻ sĩ ra?» Ưng-hầu nói: «Cổ nhiên thế.» Thái-Trạch nói: «Chất điều phải, cần đem nghĩa, làm phải đạo, ra ơn đức cho thiên hạ, thì thiên hạ mến yêu, kích mê, cầu cho làm đến bậc quân vương, há chẳng phải là cái chí của kẻ sĩ sao?»

Ưng-hầu nói: «Cổ nhiên thế.» Thái-Trạch lại nói: «Giàu sang là một, xếp đặt muôn vật, mưu đồ đều được yên ổn, sống lâu, hưởng được hết thọ-mệnh không phải chết yểu, chết thương, thiên hạ nổi cái mũi của mình, giữ cái nghiệp mình được lâu, truyền đời này sang đời khác mãi mãi. Cái danh, cái thực thuận tủy cổ, nghĩa đời vẫn còn tiếng khen cũng không dứt, bao giờ không còn thiên hạ nữa mới hết, thế chẳng phải là cái đầu tiên của đạo mà bậc thánh nhân gọi là diêm tối, việc hay ư?» Ưng-hầu nói: «Phải rồi.»

Trạch nói: «Nhu-Cương-quân 商君 (4) nước Tần, Ngô-Khởi 吳起 (5) nước Sở, đại-phu Chung大夫種 (6) nước Việt, sau trời có được như nguyên không?» Ưng-hầu biết ý Thái-Trạch muốn làm khó, bèn nói rằng: «Sao lại không được như nguyên. Công tôn Ưng-thông họ Hiên-công, không bại loạn, chết thiết công bình không tự sát thường phải lấy tội, nước được yên trị, đem hết tài,

trí, hết lòng thành giúp nước, đến nỗi phải chịu oán của, phải đối cả bọn cũ, bất sống công-tử Ngang 卬 (7), phá quân địch, cướp được đất nghìn dặm. Ngô-Khởi thờ Triệu-vương, làm cho việc tự không hại được việc công, lời cầu hòa không lập được nhờ trung-trực, lời cầu hòa không đứng, bành cẩu được không được, chỉ làm điều nghĩa không có nhờ khen chê vào đâu, cốt làm cho chúa được lên ngôi bá chủ, nước được mạnh mẽ không sợ họa nạn. Quan đại-phu Chung thờ Việt-vương, chúa phải lìa nước khổ nhục, mà vẫn một lòng trung khăng trẻ tuổi, chưa phải vong tuyệt mà vẫn hết lòng không đổi, có nhiều công mà không khoe khoang, giàu sang mà không kiêu ngạo. Ba người ấy thật là có nghĩa, có trung cho nên người quân-tử chịu giết để nối cái danh cái nghĩa ở đời, thần dù có chết cũng không hối hận, như thế thì sao là chẳng được như nguyên?» Thái-Trạch nói: «Chúa đức, tôi hiền là cái phúc của thiên hạ. Vua sang, tôi trung là cái phúc của một nước. Cha tử, con hiếu, tôi đàng tía, vợ trinh là cái phúc của gia-đình. Ông Tử-rao 子子 (8) trung mà không hay giữ được nhà An. Tử-tư 子有 (9) trí mà không hay giữ được nước Ngụy, Thân-sinh 申生 (10) hiền, mà nước Tấn hoặc loạn.

Thế là có tội trung, con hiếu mà sao nước rối loạn? Là vì không có vua sang, cha hiền dễ mà thờ, thế cho nên thiên hạ ghét những bậc, vua cha ấy và thương kẻ tội con. Nếu đợi chết rồi mới có thể tỏ ra là trung, hiếu được danh, thì ông Vi tử 微子 (11) không đủ là người nhân, ông Khổng tử 孔子 không đủ là thánh, ông Quan Trọng 關仲 không đủ là có tiếng.» Bấy giờ Ưng-hầu khen phải.

Một lúc sau Thái-Trạch lại nói rằng: «Thương quân. Ngô-Khởi. Chung đại-phu hãy tới hết lòng trung, có công thì là đủ nguyên. Hoàng-Yên 閼天 (12) thờ Văn-vương, Chu-công (13) giúp Thành-vương, há lại không là trung hay sao? Điền-mong của Thương-quân. Ngô-Khởi, Chung đại-phu đều với điều mong của Hoàng-Yên, Chu-Công, đáng nào hơn?» Ưng-hầu nói: «Điều mong của Thương-quân, Ngô-Khởi, Chung đại-phu không bằng.» Thái-Trạch hỏi: «Chúa ngài về đường, từ với kẻ thần, tin với kẻ trung thần, không đối kẻ qua biết cũ đối với Tần-Hiến-vương, Sở-trạo-vương, Việt-vương thì đáng nào hơn?» Ưng-hầu nói: «Qua biết thế nào?» Thái-Trạch nói: «Chúa ngài về với Tần-Hiến-vương, Sở-trạo-vương, Việt-vương, há lại không là trung không hơn được Tần-Hiến-vương, Sở-trạo-vương, Việt-vương vì chưa đủ

chính mỗi lúc, quyết định điều lo, quyết đoán điều nên, làm cho nước rộng ra, gần liền. Nước giàu, nhà đủ, chúa mệnh tiếng tăm lẫy lừng trong hải nội. Công ngài rõ rệt ra ngoài muôn dặm cũng không hơn được Thương-quân, Ngô-Khởi, Chúng đại phu, mà lộc vị ngài rất cao quý, nhà riêng ngài giàu hơn ba người kia, ngài còn không lui, tỏ trọng lo cho ngài lắm. Tục ngữ có câu rằng: 日中則移月滿則虧. Mặt trời đến đứng bóng, thì phải xế, trăng đến khi tròn thì phải khuyết. Vật gì thịnh cực thì phải suy đó là lẽ thường của trời. Tiếc thôi, đuổi rứt biến hóa là đạo thường của thành nhân. Xưa kia ông Tề Hoàn-công chia lần họp các chư hầu, một lần định thiên hạ, đến khi họp ở Quý kỵ có vẻ kiêu căng mà chia nước phần ngay. Ngô Phù sai, thiên hạ không ai địch nổi, đến lúc cuối cùng các chư hầu, sấm Tề-Tân mà sau thần bị gítt, nước bị mất. Hạ Đức 夏育, Thái tử Khải (14) hốt, ba quân khét sự tuế mà chết ở tay kẻ dưng-phu, ấy chỉ đến là đến lúc cực thịnh, không biết đạo lý vậy. Thương-quân cầm cán, này mực cho người công, định cả bờ đồng ruộng, dạy dân vùi cây cấy vùi lấp trận, cho nên khi được bình thì đất nước rộng ra, khi cho bình nghĩ thì nước giàu: Tàn vì thế mà thiếu đi không ai địch nổi, làm sai với các chư hầu: Công ấy nên rồi mà thần bị phân rã từng mảnh.

Quân cầm kích nước Sở kế có hàng trăm vạn, Bạch khởi đem có vài muôn binh đánh nhau với Sở, chỉ một trận mà lấy được ấp Yên-sinh, trận thứ hai, lấy được Di-Lãng, về bên nam rầm lấy được Tục-háo, lại vượt qua nước Hán, nước Ngụy đánh nước Mạnh là nước Triệu, lên bắc chống với Mã Phục (15) chém gítt hơn bốn mươi vạn quân, máu thần sông, chảy ầm ầm như tiếng sấm, làm cho nước Tần nên nghiệp đế. Từ đây Triệu Sở nép phục không dám trêu Tần. Cái thế của Bạch khởi, một mình lấy được hơn bảy

muối thành, công to lắm vậy, thế mà vua từ từ ở Đỗ Bưu. — Ngô khởi giúp Sở Trạo-vương hai được kế vô sáng, bỏ được kế vô dụng, bỏ được những chức quan không cần, lấp lối xa yên riêng, làm cho tục nước Sở thống nhất, phía nam thu đất Dương Việt, phía bắc chiếm nước Trầ, nước Thái, phá kế liên hoành, làm tan kế hợp lực, làm cho những kẻ sỹ thuyết khách không có chỗ mở miệng được, công ấy to lắm vậy, thế mà bị tới chết cụ: cả nhân tay. — Đại phu Chông Kaân có, lập ấp, mở đất, trồng lúa đem các kẻ sĩ bốn phương lại, chuyên sức cả trên lẫn dưới để bắt vua Ngô, làm cho Việt nên nghiệp-bá mà sau Tần Tiểu-giết đi. — Bốn người ấy làm lên công rồi mà không biết bỏ mà đi, phải chịu tội đến thế. Thế gọi là biết tin mà không hết khẩu, biết đi mà không biết trở lại vậy. Phạm-Lai 范蠡 (16) biết điều ấy, siêu nhiên lánh đời, suốt đời làm Đào-chu-công, dợc một mình người ấy trông được xa hay sao? Còn khi hoặc là kẻ muốn giữ công cả một mình, hoặc là kẻ muốn chia công. Những điều ấy ngài đã biết rõ cả rồi. Nay ngài làm tướng nước Tần, bàn kế không phải ra ngoài chiến, bày mưu không phải ra ngoài: chỉ lảng miếu, ngồi ở nhà mà kiếm chế cả chư hầu, đem nguồn lợi của ba con sông làm cho đất Nghi-dương giàu hơn đường hiểm Dương trương lập của Thái hành, lại cắt đường Poam-trung-hàng, mở đường, bắc cầu nghênh địch để thông với Thục - Hán, khiến cho thiên hạ đều sợ Tần. Cái lòng muốn của Tần đã thỏa vậy, cái công của ngài to lắm vậy, đây cũng là lúc Tần sắp chia công thế mà ngài còn chưa chia lui, thì cũng chẳng khác gì Trương quân, Ngô khởi, Đại phu Chông vậy. Ngài còn đợi gì mà không trả lại tướng ấn để nhường cho kẻ hiền, như thế ngài sẽ được tiếng hiền như Bá D: 伯夷 (17) suốt đời vẫn là Ưng hầu, đời đời xưng có sống lâu như bọn Kêu Tùng 喬松 (18) thì còn ai giá họa cho được nữa. Ngài nghĩ thế nào? Ưng hầu khen ePhải mời ngay Thái-Trạch vào đại làm thượng khách.

Vai hôm sau, Ưng-hầu vào chầu nói với Tần

nhà MAI - LÍNH
130 Georges Gynemer Saigon
ĐẠI-LÝ
CHÍNH RƯỢU «CÁC-KÊ»
nhà tổng cục Yune-Ming ở 41 rue des Pipes Hanoi. Từ rượu này thuy sự dùng con «CÁC-KÊ» ngâm chế chuyên đường dài bộ (hộp) rất công hiệu, các tỉnh đều có bán



ĐÃ CÓ BÁN:
Nhà bên kia
Truyện tâm lý của ĐỒ-ĐỨC-THU giá 0\$65
Độc xong cuốn NHÀ BÊN KIA của ĐỒ-ĐỨC-THU, các bạn sẽ phải ngẫm nghĩ hàng tháng, hàng năm về thế v. Các bạn sẽ có thêm rất nhiều tư tưởng lạc quan, hay chưa biết về đời người. Thật là một áng văn-chương tuyệt-lạ, mà đã là người có học thức thì không ai có thể bỏ qua.
NGƯỜI THỢ RÈN
83ch Hoa Mai số 23 của Nam-Cao giá 0\$12
VỖ ĐÈ
Hoa Mai số 24 của Sửu (Nguyễn - Ngọc) giá 0\$12
Nhà xuất - bản CÔNG-LỰC 9 Taken Hanoi

Chiêu-vương rằng: «Kể khách ở Sơn đông mới đến là Thái-Trạch, một tay biện sĩ giỏi. Tôi biết người đã nhiều, chưa thấy ai bằng. Tôi cũng không kịp.» Tàn Chiêu-vương với đến ra mắt nói chuyện lấy làm vừa lòng lắm, phong ngay cho làm khách khanh. Ưng hầu nhân thế xưng bệnh trả tương ấn. Chiêu-vương cố bắt Ưng hầu dậy, Ưng hầu li xưng bệnh nặng, mới từ thoát được ăn tương.

Chiêu-vương lại bàn với Thái-Trạch, Thái-Trạch bày mưu về kế, Chiêu-vương phong ngay làm tướng nước Tần. Thái-Trạch giúp Tần thu được nhà Chu về phía đông.

Thái - Trạch làm tướng nước Tần được mấy tháng thấy có người ghét, sợ phải tội chết, xưng bệnh trả ấn tướng. Thái - Trạch được phong là Cương - thành - quân, 剛成君 ở nước Tần hơn mười năm thì Chiêu-vương, Trang-Tương vương cuối cùng đến Tần Thủy hoàng để đi sứ sang Yên, ở Yên ba năm, về thì Yên khiến Thái-tử Đôn vào làm con tin nước Tần.

(Còn nữa)
BẢNG-HỒ lược dịch

- (1) Thái-trạch, người nước Yên, đi du học khắp các chư hầu, không ai dùng.
- (2) Ưng-hầu, trước của Phạm-thư.
- (3) Trình-An bình, người nước Ngụy. Ngụy Tể hai Phạm-thư, An-bình đều Phạm-thư đi rồi cũng Phạm-thư sang Tần - Vương-kế; Sở của nước Tần, đưa Phạm-thư về Tần. Phạm-thư bảo cử Tjuh-An-bình rồi đi Vương-kế thay Bạch khởi đánh Triệu. Hai người trước sau đều bị thua, phần Tần, hàng Triệu. Theo pháp nước Tần, bảo cử người nào mà người ấy không làm nổi việc thì người bảo cử phải chịu tội.
- (4) Trương quân tức là Trương Ưng.
- (5) Ngô khởi, người nước Vệ, trước làm quan nước Lỗ sau theo Ngụy-Vân-Hồ; Văn-hồ tôn lên làm tướng. Sau cùng theo Sở Trạo-vương, giúp nước Sở được giàu mạnh, rồi bị Sở giết chết.
- (6) Đại-phu-Chông, họ Văn, làm quan đại Phu nước Việt thời Việt Câu tiển diệt được nước Ngô, sau bị giết.
- (7) Công-tư-Ngang, con Ngụy Huệ-vương. Tần Hiến công sai Trương Ưng đánh Ngụy, Ngụy khiến công tử Ngụy chống lại. Ưng với công tử Ngụy là chủ bạn bè cũ, viết thư đi hàng để bắt sống ông tư Ngang.
- (8) Tỷ can: Chủ Tru-vương, vì can ngăn mà phải chết.
- (9) Từ-tư tức Ngự-từ-Tư con Ngộ-vương không cho Việt-hoa, Ngộ-vương không nghe lại bắt tội chết.
- (10) Thân sinh Thái tử nước Tần con Tần Hiến công, Tần Hiến công nghe lời dèm của của Lệ-cơ. Thân-sinh không gở nghịch mệnh cha, tự tử chết.
- (11) Vì-từ anh họ Tru-vương, con Tru - vương không nổi giá đại bộ đi.
- (12) Hoàng-yên, bấy thì Văn-vương nhà Chu.
- (13) Chu-công Con Văn - vương, em Văn-vương, khi Văn-vương mất rồi, con lên nối ngôi hiệu là Thành-vương. Thành-vương còn nhỏ Chu-công nhiếp chính.
- (14) Họ-dục. Thái-tử-Khôi Dạng sĩ không rõ là người nước nào và sống vào đời nào.
- (15) Mã-phục trước lập làm của Triệu-Quất.
- (16) Phạm-lai, người nước Sở đưa Xuân Thu giúp Việt-vương diệt nước Ngô, khi nên công rồi, trở thuyền ra về sang Tề để tên họ là Đào Chu-công.
- (17) Bá-dĩ Con vua nước Cổ-Trúc, cùng với em là Thúc-tế nhường nước Tần cho nhau rồi cùng bỏ đi Vũ-vương đánh nhà Ân. Bá-dĩ, Thúc-tế đều không ăn thóc nhà Chu, chịu chết đối với núi Thủ-dương.
- (18) Kêu-Tùng tức là Vương-tử-Kiều và Xích tông tử tên hai vị trên đời xưa.

NÊN HÚT THUỐC LÁ
BASTOS
NGON, THƠM
G 3... 0\$16

GIÁ MUA BẢO

Một năm 5 tương 3 tháng	10\$00	6\$25	2\$75
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	12,00	6,25	3,25
Nam-kỳ, Cao-mên	24,00	12,00	6,00

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat xia để:
TRUNG-ẤC CHỦ-NHẤT HÀNOI

ĐÃ CÓ BÁN:
KÊ ĐÈN SAU
Tâm lý tiểu thuyết của LÊ - VĂN - TRƯỜNG
250 trang - giá 1\$50
Nhà xuất-bản ĐỐI MỐI 62 Hàng Cối, Hanoi

BỘ THẬN TIÊU ĐỘC
Thuốc hoàn uống: Tiêu hết nhiệt độc, ngừa lở nóng mủy do đi đợc hoa liễu còn sót lại ở thận, ở máu phát ra. Mỗi hộp 0\$60, nửa là 2\$, cả là \$600 gửi thư báo giá giao ngân.
Nhà thuốc TẾ - ĐÀN
N-131, PHỐ HÀNG ĐÔNG - HÀNOI
Đại-lý: Hải-phong: Mai-Linh 69-62 Cầu-Đất, Nam-Định: Việt-Long 28 Bến cá, Phố-thợ Vạn-Thợ 86 gần thố, Hưng-yen Chi-Trưởng 36 gi Marchand.

KOL

Blanchit-les dents et conserve l'email
EN VENTE PARTOUT

LẠI THÊM MỘT TÀI LIỆU
NỮA VỀ HÀ NỘI CŨ

CHÍNH «ÔNG ẦM» CỦA ĐÔNG ĐÃ GIẾT CAI-TỔNG VÀNG

của SỞ-BẢO

Con b ến cổ đất bằng nổi sóng.
Cai Tổng Vàng hô hống một
phương.

Quan quân tiêu phủ hết
dương.
Vân mưa, vũ đông ra đường
bó tay.

Bổng tin báo ta nay thán
trần.

Giữa Đình Nhồi đánh chặn
dịch-quân.

Bắn ra một phát súng thần.
Vô tình trúng đạn xong thân

Cai Vàng.
Đẹp tan giặc tiếng vang đầu đổ.

Ông này tài, ông họ to gan.
Rồi ra tiến chức thăng quan.

On vua lệ nước hân hoan
bao người.

Nỗi u ần nào ai biết đến.
Kể công lo đội Hến mới là.

«Ông Ầm» một tiếng thét ra.
Cừ khôi đã chết giặc đã tan

ngày.
Công lao ấy ai hay chẳng tá.

Đội Hến hèn khôn há miêng ra.
«Ông Ầm» lại khác người ta.

Miệng to nhưng chẳng nói ra
nửa lời.

Não đội Hến kêu gọi trách
phận.

Buồn «Ông Ầm» nằm trần
Cửa-đông.

Đim người mạo nhận tầy công.
Trò đời vẫn thế nào lòng lăm

thay.

Bài văn trên này, ghi trong
một cuốn tạp-lục còn sót lại

của tở-phụ Trần - quân bện

thần của tôi ở Ngạc-bà. Trong
tạp-lục có chứa rõ bài văn ấy

là của Văn-hổ độn-lầu làm ra
từ năm Tự-Đức thứ 16 (1863),

kể qua tình hình giặc Cai-
Vàng quấy rối miền Bắc và

sự đánh dẹp của quan quân
ta lúc ấy thế nào, bản ý cốt

vi người tỏ nổi bất bình, có
công to mà bị vùi dập, kẻ vô

công lại vì đó mà được giàu
sang. Lời văn dù quẻ kịch,

nhưng có tính chất về lịch sử,
vì muốn được rõ hẳn nguyên

đây và châu-tướng cái việc mà
tác-giả đã nói ra đó, thì may

dầu được ông cụ lừng-diễn
Trần-quân — một cổ-lão 79

tuổi — kể lại cho nghe, rất có
ý-vị. Nhất là câu chuyện «ông

Ầm» là một câu giai-thoại ở
đất cổ-đó này, trước đây bảy

tám-mươi năm, tướng chúng
ta đến nên biết :

«Ông Ầm» là ai? Đàng như
lời văn đã tá, «ông Ầm» quả

khác người ta. Ông chẳng
phải là người, mà chỉ là một

ĐICTIONNAIRE
FRANÇAIS - ANNAMITE - JAPONAIS

(avec notions de grammaire)
par Kikuchi Katsuro

& Trần - Ngạc - Châu
Nhà in SHANG-TÁ N° 94 Rue Charron

Tél. N° 1509 Hanoi
xuất-bản và phát hành

khẩu Thần-công đại-bác.

Nguyên sau khi vua Gia-
Long thống-nhất nước Nam,

đặt Hà-nội là Bắc-thành, lấy
làm nơi tổng-trấn cả xứ Bắc-

kỳ, đặt trọng-binh đề trấn-
niếp Quân đội chia ra nhiều

doanh, mỗi doanh ngoài các
võ-khí cần dùng lại có một

khẩu Thần-công đại-bác. Khi
một doanh nào phạm mệnh

đi đánh trận, nếu gặp cường-
 địch, đều xe đại-bác đem

theo. Mỗi khẩu đại-bác đều
được coi như thần-vật, nhà

vua đều ban cho một tên
rừng như Khốa-son, Khiết-

diện nghe rất oai. Trước khi
đem ra trận, viên tướng

chưởng-doanh phải làm lễ
khấn vái rất cung kính, đi

dọc đường có áo phà long
che, quân lính hộ vệ hai bên,

coi như một vị thần-tướng vậy

Trong số Thần-công đại-

bác ấy, có khẩu của Thần-
sách doanh lại có oai danh

lừng lẫy hơn, từng dự nhiều
trận đại-chiến, phá được

nhiều đám cường địch, đã
được phong làm «quân-công»

Đặc sắc của súng ấy là bắn
rất nhạy, tiếng nổ rạn như

sấm rập, nên trong cơ lại
kính lạng một cái hay hiệu là

«Ông-Ầm».

Địa-diểm của Thần-sách-
doanh là ở khu đất bên trong

Cửa-Đông, giữ trách nhiệm
trấn giữ cửa ấy. «Ông Ầm»
đặt ngay ở trước cửa doanh,
khí thế rất hùng-vĩ. Hàng
tháng hai ngày sóc, vọng,
trong doanh đều có đặt fên
hương phụng-sự. Ngoài ra
nhân dân ở các phố cũng lũ
lược mang vàng hương và lễ
vật dâng kêu cầu, tranh nhau
lấy giấy in cái miệng «gang
thép» rộng lớn của «Ông»
mang về thay làm bữa trần-
trạch. Họ tin rằng ông đã có
sức mạnh giết chết được bao
nhiều cường địch ; thì tất
cũng dư khí thiêng trấn áp
những lũ ác ma. Vì vậy «ông
Ầm» của Đông đã lừng lẫy
tối lĩnh trong một thời.

Trong việc chiến trận «ông
Ầm» đã dư sức thần-vật, cả
doanh lại chỉ có đội Hến như
riêng được «ông» cho quyền
ra oai mà thôi. Mỗi khi cần
dùng đến ông, cứ do đội Hến
lộng thuốc đứng bắn, thì
mười phát đạn mười, nếu
đang người khác thay vào,
chẳng những không công
hiện gì, có khi còn xảy sự

ngay hiem là khác nữa.

Năm Tự-đức thứ 15 (1862)
Cai tổng Vàng tức Nguyễn -
vân - Thịnh nổi loạn quấy
phá tỉnh Bắc-giang, rồi đánh
chiếm Bắc-ninh, từ tháng hai
đến tháng tám, trong 6 tháng
gìoi làm cho triều-đình nhiều
phen hao binh tổn tướng
không sao dẹp tan được.
Bỗng ngày 30 tháng tám, có
tin quan quân thắng trận đồn
rập khắp nơi, và đã giết được
Cai Vàng tại dinh làng Nhồi-
tức làng Đình Nhồi phủ Từ-
son tỉnh Bắc-ninh bảy giờ.

Xét ra giết được Cai Vàng
là nhờ có «Ông Ầm» và Đội-
Hến. Nguyên lúc ấy Cai Vàng
thừa thắng chực tiến quân về
lấy Hanoi, kéo đại quân vào
chiếm đóng làng Nhồi làm căn
bản, vì ở đó có rừng lớn cây
dậm, dễ bề ẩn phục. Do biết
như thế, quan quân ta liền
kéo một đạo sang đánh phủ
đầu và chặn đường, cùng đạo
quân ở tỉnh Bắc đánh chặn
mặt sau làm hổ ứng. Hai
mặt cùng đánh giết, nhưng
đã bốn năm ngày đêm không
sao phá được.



Sự khó khăn ấy bỗng gợi
nên lòng lập công của Đội
Hến, đã không dự trong cuộc
chiến tranh ấy. Vì Đội Hến
cũng người Bắc-giang, đã
hứa rồi binh dạng và cử chỉ
của Cai Vàng, liền tự đứng ra
xin quan trên cho phép được
đem «ông Ầm» đến trận địa,
quyết thế nào cũng giết chết
được tay cừ khôi kia. Đàng
lúc chầu người, quan trên liền
choch.

Được phép rồi. Đội Hến
càng toàn quân bộ - hệ, rước
«Ông Ầm» đi ngay. Tại nơi,

xem xét hình thế kỹ càng rồi
chọn được một cái gò cao,
Đội Hến đặt «Ông Ầm» trong
thẳng vào dinh làng Nhồi.

Dự bị các việc xong rồi, đội
Hến treo lên một cây to nhìn

ngắm hồi lâu, rồi ra hiệu cho
bắn vào. Thếo đó, một tiếng

nổ dữ dội làm cho chuyển
động cả một phương giới.

Một lát sau trong làng có
nhiều tiếng kêu hét họa theo,

như có vẻ rối loạn. Đội Hến
nói to lên là Cai Vàng đã bị

bắn chết rồi, xin quan quân
đánh riết vào sẽ bắt hết được

dang giặc. Quả nhiên, sau đó
mấy giờ, công làng bỗng mở

rộng, quân giặc lũ lượt kéo ra
xin hàng. Một toaу dân lại

kiêng cả thì thế Cai Vàng ra
trinh nộp.

Sau khi khai hoàn, cây có

công to, Đội Hến chắc sẽ
được trọng thưởng, nhưng

chờ đợi mãi, hết người này
được thăng quan, đến người

kia được tiến chức, riêng
mình đội Hến lại bị bỏ quên.

Cái hi vọng giàu sang, đã tiêu
tan như một giấc kẻ vàng.

Đội Hến sinh lòng chán ngán,
bèn từ chức trở về, để mặc

«Ông Ầm» nằm tro lại đó.

SỞ-BẢO
25



Đông Của day chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lễ kết hôn với anh chồng đẹp
nát mà sau này hóa khuyển khịch chồng làm nên danh phận

(Tiếp theo)

VII. — Ông lão mê gái lệch nghiệp

Đã thành lệ quen, mỗi tuần thấy báo đăng tin có một chuyến tàu ở Viễn-đông sang, Minh-cầm tất tả đến nhà trạm ở đường Cujas — cách chỗ trọ chừng vài trăm thước — xem có thư nhà gửi sang ký-lưu ở đó không.

Chả lạ gì vợ chồng họ đang ở trong tình-hệ quái lạ, đặc biệt; một đảng gần như thầy tu nhà kín, một đảng không khác con gái cấm cung, cùng phải giấu cả tính danh tung tích, lần này tuy ở giữa đời mà có hàng rào chắn ngang với đời, chẳng có ai mà cũng chẳng có ai thư từ giao thiệp. Nhất là từ phía quê hương. Mỗi lần có chuyến tàu từ Đông dương đem sang một vài phong thư mà họ gọi là thư nhà, người gửi thư ấy, mười lần như một chức, không có ai khác hơn là bà Châu-hồng hay thím Bội-lân.

Hai bà lão nhà quê này chỉ có khi nào có chuyện đáng nói, hoặc có gửi tiền, thì mới thăm thì cây mượn một người tin cậy, biết chữ quốc-ngữ, viết hộ cho Minh-cầm một cái thư.

Thành ra nàng đón kỳ tàu và tất-tả đến trạm Cujas mười lần, kẻo lỡ mất một cái thư, chỉ liếc qua giấy căn cước và tươi cười, nói:

— Á, có. Hôm nay có một bức thư của cô. Nàng coi như bắt được của quý, vội vàng lại tất-tả đem thư về khoe với chồng. Hai

người cùng nhìn hờ đọc với nhau; cùng tươi tỉnh vui mừng khi đọc đến chỗ tả cảnh thắng Tứ ở nhà vẫn ăn chơi, khỏe mạnh và chỉ nhảnh ai cũng muốn hôn, muốn tát.

Nhưng bạn này, nàng đi ra trạm Cujas trở về, chả biết có thư từ gì không, mà không thấy khoe với chồng, còn sắc mặt thì buồn hìu, những tia đỏ trong mắt nổi lên, hình như mới rời nàng vừa đi đường vừa khóc.

Chắc hẳn có thư, và cả măng-sa. Chứng cứ là lúc về phòng, nàng cầm một nắm giấy bạc, đầu chừng vài ba nghìn quan, bỏ tọt vào trong

ngăn tủ, rồi đi sửa soạn bữa cơm. Hễ có tiền tức thì có thư, nhưng về bức thư ấy, nàng không đả-dộng gì đến.

Kiểm-mặc thấy khác ý, trong lòng rất bồn chồn lo ngại, chờ khi vợ chồng cùng ngồi bàn ăn, chàng mới lùa lời, hỏi khéo:

— Kỳ tàu này để

thường không có thư nhà gửi sang, mình nhỉ?

— Nếu tôi nói không, thì tệ ra nói dối mình, mà nói dối mình, là một việc không khi nào tôi làm được!... nàng đáp một cách ngọt ngào.

— Thế sao mình không cho tôi xem với?

— Lần nào thư nhà cũng chỉ có thế, mình xem làm gì!

— Thôi, tôi hiểu rồi. Chắc có chuyện gì riêng, mình không muốn cho tôi biết chứ gì?

— Có lẽ thế.

— Vậy thì mình hết lòng tin tôi rồi, phải không?

— Bao giờ tôi cũng tin mình...

— Ô hay! dù trong thư có tin gì dở, chuyện gì buồn, tất nhiên chúng cả vợ chồng mình, phải để tôi cùng chia, cùng gánh, cùng chịu, cùng lo; bằng đừng mình gác tôi ra ngoài, mà yên tâm được ư?

Nàng trầm ngâm giây lát, chịu lời chồng nói phải, liền móc túi lấy bức thư ra và nói:

— Mình muốn xem thì đây mình xem!

Trong khi Kiểm-mặc đọc bằng mắt, thì nàng nhăm lại bằng trí. Chàng xem xong bức thư, nét mặt cũng buồn.

Gần ba năm trời, bà Châu-ông lao tâm khổ trí với vợ chồng Minh-cầm ở bên Tây đủ mọi phương-diện.



Vừa đóng vai một ông tổng trưởng bộ-lương thực lo cung cấp gạo thịt cho chiến sĩ ở mặt trận, để Kiểm-mặc và Minh-cầm có thể sống yên ổn ở Paris, vợ theo chồng, chồng theo họ. Vừa có chức vụ như thế, ông rộng sự bênh vực kẻ có tội để cho hai người khỏi bị phiền lụy về mặt luật pháp cũng như về phía gia đình. Bà ở nhà, thay mặt con gái mà chịu nhường lưỡi búa rìu trách mắng, những cơn sấm sét đe dọa của cụ ông.

Cách mấy tháng, bà lại xoay sở tiền bạc, gửi sang cho Minh-cầm khi rằm bảy trăm, khi mới đôi nghìn. Bù qua sót lại, mỗi tháng vợ chồng đều có đủ số cần dùng để chi vào các khoản ăn ở, học hành, may mặc, thuốc men; sự sống của họ giữ đất Ba-lê tuy không được

đủ dật phong-lưu như con nhà giàu khác, nhưng bà mẹ hiền cũng không để họ đến nỗi thiếu thốn vải vớ.

Những khoản tiền gửi đi như thế bà đòi nợ riêng hoặc khéo giặt gấu và vai mà có, tuyệt nhiên ông cụ không ngờ không biết đến tí nào.

Trong trí ông có thể tưởng tượng từ đời nghiêng đất sập họa chăng, không khi nào tưởng tượng được rằng hai người làm bộ ly-dị nhau để tụ họp nhau ở kinh-đô nước Pháp. Trước mắt ông bây giờ, Kiểm-mặc không còn phải là rể con gì của ông nữa, nó có chết trôi no đầu mặt kệ nó; có Minh-cầm thì đã cạo đầu tọc lóc, hiện đang gõ mõ tụng kinh ở một ngôi chùa nào đó ngoài Phan-thiết; hay là đã về núi Tây-ninh theo như lời bà-cụ nói.

Hai bà tháng dần ông làm giống làm bão hàng ngày. Ông bậm bực đe dọa luôn miệng những sự tình tòa báo quan, làm cho ra lẽ. Mỗi lần bà cụ phải can gián, van lơn đến rất cả lưỡi, khó cả cổ họng. Tuy chưa có lần nào bà đến giả đồ lỵ-tử, nằm đây đánh-dịch, như con gái bà đã biến kể ngày nào, nhưng thật sự bà đã khéo chống chọi, kéo trở ngại, vận-dụng biết bao nhiêu tâm-cơ mưu trí, mới khỏi bị ông chồng già làm ra sinh sự lỗi thời.

Thằng Tứ dễ yêu và vô tội kia, giá nó đã khôn lớn hiểu biết, chắc nó trông thấy cái vẻ nhìn mà nghe tiếng hừ của ông ngoại, cũng đủ nhức xương nhức óc, khó chịu vô cùng. Ban đầu, ra vào thấy cháu, ông làm như giận cá chém thớt, hoặc không thèm đoái hoài hỏi han, hoặc khi nói đến thì nói với cháu những lời bất như kim châm, nặng như núi đá:

— Thằng cha với con mẹ mày ở đâu sao không tìm nó mà theo, ở đây cho ớn con gái mắt ông à?

— Ông ngoại không nói cháu thì cháu đi ở cháu trâu cho người ta để kiếm cơm ăn như lũ kẻ nghèo kia nhớ!

Thằng Tứ trả lời một cách ngây thơ rồi, nhoeo miệng cười, ôm lấy ông mà vuốt râu, cũng hóm hỉnh, làm cho quá tim ông rắn rồi mây phải mềm dịu. Lần đầu ông ngoại nói việc đã qua, trở lại thương yêu cháu tha thiết.

Sự khuyên dẫn đi-vãng ấy không phải bởi thiên-lương khiến vậy, chính bởi may con mèo đã quặp lấy tám-ư trí não ông thì có.

Những kẻ ganh ghét, cổ tình phá hại gia-dao, thêm muốn sản-nghiep nhà ông, để chịu

buồng tha ông ra đầu : hổng keo này, chúng bay kéo khác.

Ta đã biết hương chủ Diên sai giục ông, một hai bát nước Minh-cầm bỏ chõng, để rồi làm mới nùng cho một vị trạng-sư nào đó, vừa là cháu bên vợ y, vừa giao ước có hoa hồng bạc vạn. Cái mưu này có-nhiên không thành, là vì Minh-cầm bỏ nhà đi mất. Phàm kẻ tiền-nhân, hễ không được ăn thì tìm cách đập đổ, hương chủ Diên chính là hạng ấy.

Trước và mưu lợi ở com không được, bây giờ mưu hại ở bố cho bố ghét choi.

Sẵn lúc ông đang chửa chất nổi buồn, chẳng khác gì miếng đất thuận tiện để hương chủ Diên gieo mầm mưu-hại.

Khéo lấy tình thân thích vui buồn có nhau, va rú về ông Châu-bồng nay lên Nam-vang mai đi Saigon luôn luôn, cho được tiền sâu giải muộn.

Nhất là ông cụ-phụ, trong túi lúc nào cũng phồng lên từng tập giấy trăm tự-nhiên những cách tiền sâu khiến muộn tha hồ để im dễ thấy.

Rồi kẻ đồng mưu đồng điệu với va là có giáo Nhâm đưa ông đi dẫn vào mê-hồn-trần.

Muốn hiển cho chủ mới môn quà Saigon để giải khuây dưỡng già, có giáo Nhâm giới thiệu cô bà Thân-lân với ông Châu-bồng.

À khoan chửa đùa ngái thiêng liêng, hay có thủ-đoan cam đồ cao cường đến thế nào không biết, làm cho ông lão mê-lit. Hồng-

HỘP THƯ

Bà N, chủ có đầu Khâm Thiên. — Chúng tôi đã nhận được bức thư của bà về vấn-đề có đầu cần phải đi khám vì trùng.

Có đoạn ý kiến hay, nhưng cũng nhiều đoạn trùng ý với những bài của chúng tôi đã viết. Vậy xin miễn đăng. Chúng tôi xin giữ bức thư của bà lại làm tài-liệu.

Á CHÂU AN-CỤC, 17 Emile Nolly Hanoi mới xuất-bản

CUỘC ĐỜI MỘT THIẾU NỮ

Một cuốn chuyện rất cảm động của DONG-LIÊU
Cả bạn thấy tất cả những nỗi đau khổ, của một người đàn bà, những sự hy sinh to lớn của một người con, một người tình một người vợ... xem đến cuốn truyện này thì tất cả phụ nữ đã từng phải khổ sở đau khổ, thấy mình còn sung sướng hơn nhiều kẻ ở đời. Sách in rất công phu. Trọn 100 trang, đặc biệt 0570

Còn nữa II : ĐOÀN-TRƯỜNG CÔ ĐÓNG - Liều viết cũng Phương - Châu

A - CHÂU đã ra gần 100 thư sách hay đủ các loại, lấy Catalogue kèm timbre 0303

nhân bạch-phát trở nên một đôi nhân-tình. Ông dấm dúi cho á-hạc ngàn đề may mặc trang điểm ; lại bỏ ra bạc ngàn dọn nhà, xây đắp một ô tình già rất kín đáo, xinh xắn, để lấy chỗ đi lại Saigon chơi.

Tội nghiệp ông lão mê gái.

Một người sing bình hiền hậu, thật thà, ngoài ra công việc làm giàu không biết chơi bời là gì, bấy giờ gần đất xa trời lại đi đồn ra ham mèo mê gái, sự ham mê ấy thật là đáng sợ.

Trước ông chỉ có chút bệnh hiệu danh, nay thêm ra hiệu sắc nữa, mà chứng bệnh này lại nặng, nguy hơn.

Hương-chủ Diên ngắm-ngắm dẫn-dụ ông bước vào đủ các ngành hư hỏng tốn kém : đánh me, bài cào, cá ngựa, không một thú vui nào ông không chơi, không cuộc chơi nào ông không hại tiền.

Mỗi tháng, khéo làm ông chỉ ở nhà độ mười ngày là cùng, còn thì sa-dà say-dắm ở Saigon với các thú chơi.

Nhờ vậy mà ông quên dần câu chuyện Kiêu-mộc Minh-cầm chẳng đe dọa sinh sự thừa kiện gì nữa. Bà Châu-bồng được yên thân, khỏi phải mất công cầm-cờ giữ-gìn họ con như mấy tháng ban đầu, nhưng mà vận nhà thì càng ngày càng thấy mòn mỏi suy kém.

Về phía ở nhà đã yên, bà chỉ còn phải lo về phía về con sống ở Ba-lê. Chẳng biết chữ nghĩa gì mà hổng ghi chép cho nhớ, nhưng bà sáng dạ, cứ lén nhảm trong trí ; liên chừng số tiền gửi trước sắp sửa cạn, thì bà đã nhớ gửi ngay số sau tiếp tế cho con đến đủ thường thường ; nằng không cần phải viết thư nhắc-nhở lần nào.

Duy có về sau, ông cụ càng ngày càng chơi bời phá tán, tiền của trong nhà cứ dột nên ra đi thì có, trở về thì không, thành ra mỗi lần bà cần dùng xosy tiền gửi sang tây cho Minh-cầm

có hơi chật vật. Trước còn bòn tàu khó khăn, lâu dần đến chậm trễ kỷ hạn. Kịp đến thời-kỳ khn tế khương-hoàng, bà đành chịu bỏ tay thờ dài, một mình không tìm đâu ra tiền mà gửi tiếp tế như khi trước được nữa, cho nên phải báo nhờ người con thím Bộ-Lân viết thư kể rõ sự-tình ở nhà cho vợ chồng Minh-cầm biết.

Tức là cái thư nằng vừa ra trạm Cojas tây về, giữu-giữ ngần ngừ mãi rồi mới thò ra cho chàng xem, mà chàng xem rồi cũng phải biến sắc.

Vì có mấy đoạn như sau này :

« ... Kỳ này má chạy sắp chạy gần gần muốn hết hơi, cũng chỉ được có ba trăm đồng bạc, đổi ra thành ba nghìn quan tiền tây, gửi sang cho hai con. Ấy là bòn góp chỗ này từ năm mười đồng, vay giết chỗ kia đôi ba chục, chứ không phải tiền nhà ta có sẵn đâu, mà có lẽ là kỳ sau rồi ; từ nay về mười phần chắc chín, mà không còn có tài lực bao bọc cho hai con được nữa.

« Tất con phải lấy làm quái lạ, vì lẽ nhà mình vẫn có tiền của ruộng đất như thế, nổi tiếng đại-phủ một vùng, không hiểu tại sao mà lại hết p ương xosy xỏ cho có mỗi tháng có mấy trăm bạc để gửi cho con ?

« Nhưng để má kể rõ, con sẽ hết thấy lạ gì. « Bấy lâu nhà ta có chuyện má vẫn cất giấu trong lòng, giờ muốn nhân tiện đồ-trủi ra trên giấy mực này một đôi phần, cho con được biết đại khái.

« Ba năm nay ba con dấm hư ra, chơi bời phóng phá tệ lắm, ngoài làm sự ước-chứng của con có thể tưởng lượng. Sau khi con đi, tây theo chồng đi ba bốn tháng, ông mượn có buồn phiền gia-sơ bỏ nhà đi chơi, hát Nam-vang Đế-thích đến Lục-linh Saigon ; mỗi lần ông đi biền-biệt hàng đôi ba tuần-lẽ mới trở về nhà ít ngày, rồi lại đi nữa.

« Ban đầu, má cũng nghĩ ông tìm chỗ đi ngoạn phong-cảnh để tiêu sự nhàn muộn thể thôi, đi chán một độ rồi cũng về nhà, không ngờ ông tuổi già là thế, bình nhật hiện lành đứng đắn là thế, mà bây giờ ông sa-ngã xuống vực tứ-dở-lường, ngập đầu ngập cổ. Không còn mong gì ngôi lên.

« Má hết sức chiến chượng và khuyến lơn ông ở nhà để cưới nàng hầu cho, trẻ mãi xinh mấy cũng có, nhưng ông không nghe. « Ông lên Saigon, bị một con đi thập thành tr

« chẳng nào đó cho ăn bữa ngái, cháo lủ, làm ông mê tit. Người ta mách với má rằng con ấy tên là cô bà Thân-lân; con thử nghĩ xem, có phải nghe nói cái tên ông chủ ruộng mình, « chết khiếp! Trời ơi ông lão quý hóa nhà ta, « gởi đi yea con Thân-lân!

« Ông dọn nhà sang trọng cho nó ở, mua « những bộ quần-cầm-thạch cho nó trang sức « mỗi tháng chi lương năm sáu trăm mà nó còn « không bằng lòng. Từ khi ăn phải bữa ngái « c a nó, không biết ông cùng con đến ruộng nó « đến mấy vạn mà nó nói.

« Rồi nhân nó, ông bắt giao với tôi ăn tàn « phá hạ ở đất Saigon, bị tôi cuốn rú về vào « trường đồ bạc. Nghe nói chủ-nhật nào cũng « đi trường đồ, không mấy tôi không mỗ đến « sông me Sầu-Ngo hay là nhà tiệc Chơ-lớn.

« Có-nhiên ông tiêu hoang và thua dữ, cho « nên má thấy lần nào đảo về Hồng-ngự nét « mặt cũng buồn xosy, hay gắt, rồi vàng ban đi « bán tháo mấy ngàn đạ lủ, có tiền lại đi. Má « khốc lóc can gián cách gì, cũng như nước đổ « đầu vịt. Năm ngoái, ông gọi mấy người chủ « má gọi ở Chơ-lớn xuống, đến đình ban « trước lủ bắt mua màng năm nay, để lấy « tiền đi chơi, dăng-nộp vào tay mấy con dỉ « non, vào bốn móng chôn ngay, vào chiếu « bạc sông me. Đến thế thật là quá quắt!

« Những thế, cơ-nghiệp nhà mình đã bị đào « khoét lung lay lắm rồi, huống chi bây giờ « còn thêm tại nạn kinh-tế khương-hoàng như « con báo tập dưng dưng đến đây nữa!

« Xứ mình lúc này aguy khôn đáo đề, con « a! Ruộng đất, cửa nhà, lủ gạo, sản vật, « như gì cũng mất giá, rẻ tẻ mạt, Tiền bạc « chiếm hơi hết sức, túng thiếu rất khó vay « mượn. Đến nua bằng cũng bắt đầu « khóai tú kượng chịu ra tiền cho vay nữa. Lủ « gạo đi một, chẳng ai thêm mua cho. Ba con « thiếu nợ của ngân-hàng bao nhiêu chẳng rõ, « đang bị họ thúc đòi khẩn cấp, nếu không trả « được thì sản-nghiệp không khéo đến bị tịch « sản phát-mại.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

ĐÃ CÓ BẢN :

Chuyện vô lý

phiếm luận

của Lăng Nhân Phóng tất Bắc
tự của Nguyễn Giang Giá 1320

Nhà xuất bản «MÔT» 57 Phúc-Kiến Hanoi

ĐƯỜNG ĐI RA BIỂN

CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÃNG

(Tiếp theo kỳ trước)

Mặc dầu đó chỉ là hoa tàn liễn cõi, nhưng chính hạng ấy khi đã yêu mới thật là biết yêu, và khi đã thành tâm hối-cải, lại chắc-chắn là có thể trở nên người hoàn-toàn có nết. Mà có lẽ vết thương-lòng tôi chỉ có thể hàn-gắn được, bởi kể tôi đang mong gặp, bởi tôi tin rằng sau này chỉ kể ấy mới vô-về an-ủi nổi tôi, và lấy lại cho tôi những cảnh êm - đêm của một gia-đình vui hợp, đem lại cho tôi những hạnh-phúc của một cuộc tình-duyên hợp ý mà vợ tôi đã nỗ lực - hoai một cách nhẫn tâm.

Anh ơi, anh chưa yêu, anh chưa bị đau-dớn vì yêu, nên chắc anh phải cho tôi là dở hơi, có những ý-tưởng trái với di-phong, trái với thành-kiến trong việc kén vợ. Nhưng, khi anh đã biết yêu rồi, thì anh tất hiểu rằng tôi phải có nguyên-vong « lấy dĩ về làm vợ », mới có thể đi vững được trên con « đường tình » ngoắt - ngoéo, đầy những sự gặp ngạc-nhiên và đau thương.

Và đến khi ấy, tôi sẽ xin tuân lời anh đã yêu quý tôi mà khuyên-dỗ, tôi sẽ không còn dám chơi-bời, không còn cố liêu dẫn thân vào những cuộc trăng-hoa truy-lạc nữa. Và lại, đến khi ấy, tôi đã lấy được một người vợ ngoan-

ngoãn, xứng-dáng « là vợ », biết thương tôi, biết đặt lòng thành - thực trong sự yêu-chiêu quý - chuộng tôi lên trên hết tất cả các hôn - phận khác của một « người vợ » thì tôi còn thiết gì vì đau thương-lòng tôi chỉ có thể hàn-gắn được, bởi kể tôi đang mong gặp, bởi tôi tin rằng sau này chỉ kể ấy mới vô-về an-ủi nổi tôi, và lấy lại cho tôi những cảnh êm - đêm của một gia-đình vui hợp, đem lại cho tôi những hạnh-phúc của một cuộc tình-duyên hợp ý mà vợ tôi đã nỗ lực - hoai một cách nhẫn tâm.

Tóm tắt những kỷ trước

Vì gia-đình « an túc, hai chị em Hạnh, Kiêm phải đến ở nhờ ông « chủ, Hạnh và Kiêm sống khổ sở cạnh cô An, con ông Phong - một gái mới - chỉ tìm cách mỉa mai, cạnh-khố làm cho chị em nặng tai nhức.

Vì một lần đến nhờ Khắc-trong nom về sự học hành cho Kiêm, Hạnh biết Khắc.

Sau mười mấy năm bôn-tẩu đi mưu sinh, ông Đức trở về và cha con được sum họp.

Bởi vậy, hiện tôi chưa tuân được hẳn lời anh, nhưng cũng phải nghe theo một phần lớn bằng cách bớt những buổi chơi hoang-phí và hư thân đi, bớt dần-dần cho đến khi tôi gặp được bạn chung-tình kể ở trên, thì sẽ không còn dám trái một ý-muốn nào của anh nữa. Những buổi đi chơi như thế, tôi không biết thế nào mà lượng số, chỉ có thể ước được rằng mỗi tháng độ mười lăm hay

hai chục đêm. Nhưng nay đã từ xa với anh, thì chỉ xin anh hãy rộng lượng cho phép tôi đi chơi vào những tối thứ bảy, nghĩa là một tháng có bốn đêm thôi. Bởi vì nếu không đi chơi nữa thì tôi vừa không sao tìm được người đang mong gặp, vừa có lẽ tôi đến khô-héo và rồi có thể chết được vì sầu bực, đau thương.

Tôi đã « hứa » như thế, và xin anh khoan-hoãn cho có thể, thì mong anh hiểu rõ tình mà rộng lượng tha - thứ cho tôi, và cầu-nguyện cho tôi chóng quên được chuyện nẻo lòng mà tôi đã không tránh thoát.

Hằng mong nhớ anh vô cùng.

Kính chúc anh vạn-an và bao giờ cũng được rất vừa ý trong sự soạn sách là một sự tôi vẫn ước rằng anh cố viết cho được nhiều và càng ngày càng hay hơn lên mãi.

Người em đáng thương của anh.

Kính thư :
QUANG

Tái bút. - Về việc cô bạn anh, sao anh phải nói kỹ thế? Chẳng cứ là bạn anh hay người yêu của anh - đó là tôi nói thí-dụ, xin người anh

» có lòng gim lãnh - đem với ái-tình » của tôi đừng vội giận - me tôi và tôi bao giờ cũng thành-lâm trọng - đãi. Bởi vì bạn anh tất sẽ phải là bạn cả tôi, người yêu của anh - lại nói thí-dụ thôi, và « lại » x n anh đừng vội giận - người yêu của anh, tất rồi sẽ phải là chị tôi, mà còn nhà của me tôi và tôi ngồi Tiều bang, tất vẫn là nhà của cả anh, và bao giờ cũng sẵn-sàng để tùy cả quyết anh thích-dụng nê.

Càng lúc gửi anh thư này, tôi cũng gửi cả cho me tôi một bức thư dặn kỹ-lưỡng việc anh đã nhờ-cậy. Vậy xem xong thư này, anh có thể đưa ngay cô bạn đến, không cần phải chờ đợi me tôi dọn - dẹp sửa-soạn gì, vì nhà tôi bao giờ cũng sẵn-sàng để chờ anh và bạn anh, và lại bao giờ cũng sẵn-sàng đủ chỗ tĩnh-mịch để vài người bạn quý rất kính-trọng của tôi - trong số đó, phải kể anh trước nhất - đến ở chơi hay là ở hẳn.

Còn sự anh cảm ơn tôi, xin nói rõ để anh hiểu cho: đó là một sự thưa: chính thật ra thì tôi phải cảm ơn anh mới đúng: nhờ có bạn anh vui lòng đến ở chung với me tôi, me tôi sẽ có bạn an-ủi và trò-truyện sớm hôm, tất khuây được nỗi nhớ mong tôi là một đứa con vô-phúc, đã vì sinh-kế mà phải xa-cách me. và đã vì lỡ gặp những sự đau - khổ tro g cuộc tình-duyên mà để me phải lo buồn thay.

Xin anh thương tôi, hằng cầu-nguyện cho tôi. Và xin anh đừng quên rằng tôi rất mong nhớ anh, chỉ ước rằng anh sắp có việc gì nhân phải đi Hanoi, sẽ tìm gặp tôi để tôi khỏi luôn luôn mong nhớ.

Người bạn chẳng lìa của anh thủ bút.

QUANG

Hai giờ sáng hôm 18
Septembre 1937.

VII

Tiong căn phòng ăn riêng



rộng-rãi và vô cùng lịch - sự thuê ở khách-sạn Kim - long. Hạnh nhanh - nhẹn giúp đưa ở gái bấy lần bàn những bình pha-lê, cốc, bát, đĩa... Trông nàng nhẹ-nhàng duyên-chuyển như một vị tiên-nương giáng-thể trong bộ y-phục rất sang-trọng một cách đúng - đắn, xứng đối với khuôn mặt đã quá đẹp của nàng lại càng đẹp hơn lên nữa bởi lòng nàng được hoàn - toàn vui - thỏa

Cái sắc đẹp lộng-lẫy giữa mười tám xuân tươi, chẳng những đã làm cho người phải yêu-mến vì lạ ra cả về ngày-thor, mà lại còn làm cho phải kính-trọng nữa, vì nhuần-đượm cả vẻ phúc-hậu. Và cái sắc đẹp ấy khác hẳn với cái sắc đẹp hồi nàng còn ở Đò-sơn để đau-khổ và lạng - yên cựa nghe những lời chua-cay của « con người » thị-ký, hơ-m-ác vì cha mẹ giàu-có.

Nàng, thế là nàng đã hết cái nỗi chịu chua-cay rồi. Nàng lại được nương - náu dưới sự săn-sóc chiều-quý của người cha đã về, đã trở nên giàu-có, và dễ thường giàu - có gặp vạn lần cha mẹ « người kia » khi đang vạn đồ. Ngươi tới hai tiếng « triệu-phú » mà cha nàng tự xưng, nàng không khỏi có một chút kiêu - hãnh thắm, kiêu-

bánh với cái hồi gay go ở Đò-sơn mà thôi, chứ còn đối với mọi người, nàng lại thành ra nhu-mi và đức-độ hơn cả hồi thân - phận nàng chỉ có giá hơn thân phận con sen nhà cô An một tý.

Bởi vậy ở khách - sạn Kim-long mà cha nàng đã thuê riêng ba cái buồng ngủ, một căn phòng khách vừa dùng tạm làm phòng ăn.

Bốn buồng hạng nhất ấy

